

LỊCH SỬ CỦA GIÁO HỘI THẬT

từ Adam đến hôm nay

Mục sư Jairo P. Alves de Carvalho

GIỚI THIỆU

Có hàng ngàn nhà thờ được thành lập trên Trái đất, tất cả đều tuyên bố là, nếu không muốn nói là ông dẫn, một người hỗ trợ kết nối giữa con người và Thiên Chúa. Nhưng hầu hết đều có nghi thức và giáo lý duy nhất, khác biệt với những cái khác. Giữa rất nhiều sự đa dạng, câu hỏi tự nhiên được đặt ra: liệu có thể Chúa hiện hữu và hành động trong tất cả những điều đó? Dù tôi có đi con đường nào, liệu tôi có tìm thấy Ngài trong bất kỳ con đường nào không?

Câu trả lời được tìm thấy trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, đắm mình trong biển các mệnh giá khác nhau, việc tìm kiếm cũng giống như việc tìm kiếm loại trái cây phù hợp giữa tất cả các sạp hàng trong chợ. Nó thường là cần thiết chuyển hướng đôi tai của bạn khỏi tiếng la hét của các chủ gian hàng và sự chú ý của những người bán hàng độc hại; biết rõ mình muốn mua gì, phân biệt bằng mắt và tay những gì không quan trọng, cho đến khi tìm thấy những gì bạn đã đến. Tương tự như vậy, trong bối cảnh tôn giáo, cần phải biết những manh mối những ý tưởng trong Kinh thánh sẽ dẫn chúng ta đến gặp giáo hội đích thực. Trong đoạn tiếp theo, một tóm tắt về chúng. Bạn sẽ hiểu chúng rõ hơn, xem nền tảng Kinh thánh của chúng và khám phá Hội thánh thật của Đức Chúa Trời ngày nay là gì khi bạn đọc cuốn sách này. Vì lý do này, nó được khuyến khích Đừng bỏ qua các chương. Hãy để sự thật tự tiết lộ cho bạn khi bạn đọc.

Tóm lại, trong mọi thế hệ, luôn chỉ có một hội thánh chân chính trên Trái đất. Tuy nhiên, hội thánh chân chính không phải lúc nào cũng giống nhau. Các giáo hội khác nhau nối tiếp nhau trong sứ mạng hãy cầm lấy chân đèn chứa lẽ thật của Lời là "ngọn đèn cho chân và ánh sáng cho đường" của loài người (Thi Thiên 119:105). Hội thánh đích thực có những đặc điểm riêng biệt, thông qua có thể được xác định rõ ràng bất cứ lúc nào. Biết được những đặc điểm này, Chúng ta có thể theo dõi sự kế thừa của các giáo hội chân chính trong suốt lịch sử. Những lời tiên tri đã chỉ ra sự xuất hiện của mọi nhà thờ thực sự trong quá khứ. Vì vậy, sự xuất hiện của giáo hội thực sự của ngày của chúng ta được chỉ ra trong lời tiên tri trong Kinh Thánh. Hội thánh ngày nay có những đặc điểm của đúng, và xuất hiện như một sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Kinh Thánh, đó là nhà thờ đích thực. Nó là Hội thánh chân chính sẽ là Hội thánh cuối cùng nếu có những đặc điểm của Hội thánh chân chính ngày nay và duy trì chúng cho đến cùng. sự trở lại của Chúa Giê-su. Nói cách khác, cầm chân đèn Lời Chúa, tin, vâng phục và truyền bá Lời ĐÚNG VẬY.

Trước khi bắt đầu đọc, chúng tôi để lại cho bạn bài giảng cuối cùng: Về mục tiêu xây dựng đức tin của những người điều tra chân thành về sự thật rằng hội thánh đích thực ngày nay đã hình thành như một sự ứng nghiệm của những lời tiên tri, cần phải cung cấp các yếu tố cho phép xác minh các sự kiện đã được chỉ ra. Ở Sách Lu-ca, được gọi là Phúc âm dành cho dân ngoại, cũng tuân theo lời dạy này.

Chính tác giả đã chỉ ra ngay từ đầu: "Do đó, có nhiều người đã đảm nhận việc sắp xếp trật tự câu chuyện của những sự thật đã được ứng nghiệm giữa chúng tôi, được truyền lại cho chúng tôi bởi những người đã chứng kiến chúng kể từ đó sự khởi đầu, và là những người cung ứng lời. Tôi cũng thấy thuận tiện khi mô tả chúng cho bạn, Hỡi Theophilus xuất sắc, theo lệnh của bạn, đã thông báo chi tiết cho tôi về mọi thứ từ nguyên tắc; để bạn có thể biết được sự chắc chắn về những điều mà bạn đã được thông báo." (Lu-ca 1:4). Nó được biết rằng mặc dù công chúng có thể dễ dàng chấp nhận những sai lầm của các thế hệ trước, nhưng sự tiết lộ của nhân vật chính ở thì hiện tại luôn gây tranh cãi. Và có vẻ như không có một cách để những người làm điều đó thoát khỏi sự ám chỉ rằng hành động của họ được thúc đẩy bởi vì lý do khác biệt cá nhân. Tuy nhiên, khi động lực đằng sau hành động là mong muốn làm sáng tỏ và thiết lập niềm tin của người chân thành, hậu quả được để lại cho Thiên Chúa, như những người đầy tớ dửng dưng của các thế hệ trước.

Trong lịch sử thiêng liêng được các sử đồ và các nhà tiên tri ghi lại, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã không tiếc danh tiếng của đàn ông. Trước đây, anh ấy miêu tả những lỗi lầm, ngay cả những lỗi lầm thiêng liêng nhất, bất cứ khi nào anh ấy coi chúng là một lỗi lầm. mục đích cảnh báo và cảnh báo các thế hệ tương lai về những nguy hiểm xung quanh con đường sự cứu rỗi. Môi-se, trong thế hệ của ông, đã nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên về tội lỗi của họ, khi có quá nhiều khiêu khích anh ta đến mức anh ta mất bình tĩnh và đập vào tảng đá, khi Chúa bảo anh ta nói với ông: "Chúa nổi giận với tôi vì những lời nói của anh và Ngài thề rằng tôi sẽ không sẽ vượt qua sông Giô-đanh, và anh em sẽ không được vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ ban cho anh em làm cơ nghiệp" (Phục. 4:21). Vào thời điểm đó, dân Y-sơ-ra-ên đã là những người có tâm linh và đã học cách tin cậy vào Moisés. Họ không trách móc ông vì đã ghi lại tội lỗi của ông vào sách Phục Truyền Luật Lệ Ký, mà để nguyên như vậy. chúng cho chúng ta. A-rôn và Mi-ri-am, anh em của Môi-se, cũng không trách ông đã làm điều gì. ngay cả liên quan đến những sai lầm của anh ta (xem Số 12). Họ ăn năn tội lỗi và niềm vui của sự bình an với Đức Chúa Trời là đủ đối với họ. Nếu việc ghi lại lỗi lầm của bạn giúp ích cho người khác thì họ vẫn sẽ hạnh phúc nếu điều này, theo một cách nào đó, đã giúp ích cho việc cứu rỗi đồng loại của họ. "Và Môi-se đã viết luật này, rồi trao cho các thầy tế lễ, con cháu Lê-vi, những người khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, và cho mọi người các trưởng lão của Israel. Và Môsê truyền lệnh cho họ rằng: Vào cuối mỗi bảy năm, vào thời điểm đó được xác định vào năm được giải phóng, vào Lễ Lều tạm, khi toàn thể Y-sơ-ra-ên sẽ xuất hiện trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, tại nơi Ngài chọn, anh em phải đọc luật này trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên cho họ nghe. đôi tai. Tập hợp người dân, đàn ông, phụ nữ, trẻ em và người nước ngoài ở bên trong từ cổng của bạn, để họ có thể nghe và học hỏi và kính sợ Chúa, Thiên Chúa của bạn, và coi chừng hãy làm theo mọi lời của luật pháp này" (Phục truyền 31:9-12). Nguyên tắc tương tự được thấy trong câu chuyện về lịch sử của

những lỗi lầm của dân Chúa, trong Phục truyền luật lệ ký, vẫn còn hiệu lực cho đến ngày nay, và dựa vào đó mà những tiết lộ về lịch sử giáo hội hậu hiện đại được ghi lại trong cuốn sách này.

Chương 1

Một và chỉ một giáo hội đích thực

Khi đề cập đến giáo hội trong sứ mạng của mình, Kinh Thánh luôn nói như vậy ở số ít. Chúa Giêsu nhắc tới đến hội thánh của Ngài với tư cách là một bầy duy nhất: "Tôi vẫn còn những chiên khác không thuộc đàn này; Ta cũng nên tập hợp những người này lại, họ sẽ nghe tiếng Ta và sẽ chỉ có một đàn chiên và một Mục Tử." (Giăng 10:16). Đức Chúa Trời "bắt muôn vật phục dưới chân Ngài và lập Ngài cai quản muôn vật như Người đứng đầu nhà thờ. Đó là thân thể của Ngài... Để bây giờ, qua Hội thánh, sự khôn ngoan đa dạng của Đức Chúa Trời được biết đến" (Ê-phê-sô 1:22, 23; 3:10). Đức Chúa Trời không công nhận một tập hợp các giáo phái, mỗi giáo phái với tín ngưỡng trái ngược của nó, giống như thân thể của Chúa Kitô. Vì nó nói rằng chỉ có "một đức tin, một lễ rửa tội" (Ê-phê-sô 4:5). Đó là một hệ thống giáo lý duy nhất làm nền tảng cho đức tin chân chính - như nó nói rõ: "bạn là... của gia đình của Chúa; Được xây dựng trên nền tảng của các sứ đồ và các nhà tiên tri, rằng Chúa Giê-xu Christ là đá góc nhà chính" (Ê-phê-sô 2:19-20). Nói cách khác, trong hội thánh chân chính, những gì các sứ đồ và các vị tiên tri đã dạy. Không có chỗ cho vô số truyền thống và cách giải thích Kinh thánh mâu thuẫn với bản chất của những lời dạy của họ, biến thành giáo điều của nhà thờ. Chỉ có một nhà thờ đúng, và nó có một giáo lý duy nhất - chỉ dựa trên những gì các sứ đồ và các nhà tiên tri đã viết, như đã thấy trong Kinh Thánh.

chương 2

Đặc điểm nổi bật của hội thánh đích thực

Việc giữ ngày Sa-bát là ngày nghỉ ngơi

Hội thánh đầu tiên được thành lập vào ngày thứ sáu của Sự sáng tạo. Hoàn hảo và vô tội, Adam (có nghĩa là người đàn ông) và Eva, vợ ông, đã nhận được phước lành Chúa ban vào ngày Thứ Bảy đầu tiên:

"Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất... Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta, theo giống chúng ta... Đức Chúa Trời ban phước cho họ và Đức Chúa Trời phán với họ: Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, và lấp đầy trái đất... Và Đức Chúa Trời nhìn thấy mọi thứ Ngài đã làm ra, và kia, nó rất tốt đẹp; và đó là buổi chiều và buổi sáng ngày thứ sáu..."

Và khi Đức Chúa Trời làm xong công việc Ngài đã làm vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy. công việc mà anh ấy đã làm. Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó; bởi vì trong anh ấy đã nghỉ ngơi tất cả công việc của mình mà Thiên Chúa đã tạo ra và thực hiện. Đây là nguồn gốc của trời và đất, khi chúng còn người hầu." Tướng quân 1:1, 26, 28, 31; 2:2-4.

A-đam và Ê-va giữ ngày Sa-bát đầu tiên theo gương Đức Chúa Trời đã làm. "Bởi vì ở một khía cạnh nào đó nơi đã nói như vậy về ngày thứ bảy: Và Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc Ngài vào ngày thứ bảy... Vì Ai đã bước vào sự yên nghỉ, thì chính người đó cũng nghỉ việc làm, như Đức Chúa Trời nghỉ việc mình vậy". (Hê. 4:4, 10).

Vì ngày đó, trước khi có tội lỗi, ngày Sabát đã trở thành ngày tưởng niệm giữa Thiên Chúa và Ngài. mọi người. Khoảng 2.500 năm sau, Đức Chúa Trời ban luật pháp cho Môi-se, được viết bằng ngón tay của Ngài trên bảng đá, và chỉ ra lý do coi Thứ Bảy là ngày nghỉ ngơi, đề cập đến Sự Sáng Tạo:

"Hãy nhớ ngày Sa-bát để làm nên ngày thánh... Vì trong sáu ngày, Chúa đã dựng nên trời và đất, biển và mọi thứ trong đó, và vào ngày thứ bảy ông nghỉ ngơi; vậy nên Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày đó." (Xuất 20:8-11).

Vì vậy, nhà thờ đầu tiên, được tạo thành từ những cư dân duy nhất trên hành tinh, cặp thánh, được tôn thờ Đấng Tạo Hóa vào Thứ Bảy. Ngay từ đầu, việc tuân thủ ngày thứ bảy trong tuần là được thánh hiến cho Đức Giê-hô-va là dấu hiệu đặc biệt của sự thờ phượng thật sự đối với Đức Chúa Trời - và là kết quả của nhà thờ đích thực. Trước khi họ đến Sinai, nơi Đức Chúa Trời truyền luật pháp cho Môi-se, Ngài đã thực hiện phép lạ của Manna, ban gấp đôi vào Thứ Sáu để người ta không thu hoạch vào ngày đó Linh thiêng. Trước sự nhất quyết của dân chúng muốn đến với Ngài vào ngày Sabát, Thiên Chúa trả lời: "Các người từ chối tuân giữ các điều răn và luật lệ của Ta cho đến bao giờ?... nên dân chúng nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy" (Xuất. 16:28). Điều xảy ra chứng tỏ rằng dân Y-sơ-ra-ên biết bổn phận của họ là giữ ngày Sa-bát thậm chí trước cả của việc công bố các điều răn. Họ không bào chữa cho Môi-se là không biết; đúng hơn, đơn giản họ sửa chữa, biết rằng họ đã làm sai. Môi-se, khi viết sách Sáng thế ký, đã ghi lại lời chứng của Đức Chúa Trời về tổ tiên của ông, Áp-ra-ham: "người đã vâng giữ điều răn của Ta, giới luật của Ta, Các luật lệ và luật lệ của Ta" (Sáng Thế Ký 26:5). Điều đó chứng tỏ việc dạy học ngày nay nghỉ ngơi. Và đến lượt anh ta đã nhận được nó từ cha mẹ mình, trải qua nhiều thế hệ, bắt đầu từ Adam.

Bằng lời dạy và gương sáng, sự dạy dỗ về ngày Sa-bát đã được truyền từ A-đam đến những người tạo nên sợi chỉ vàng của Chúa trên Trái đất. Và Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Môi-se ghi lại rằng việc tuân giữ sẽ luôn là một dấu hiệu giữa Ngài và dân Ngài, như một sự tưởng nhớ công trình Sáng tạo của Ngài, của

ví dụ về sự nghỉ ngơi và đổi mới tinh thần: "Do đó, con cái Israel sẽ giữ ngày Sabát, kỷ niệm ngày Sa-bát qua các thế hệ của họ bằng một giao ước vĩnh viễn. Giữa Ta và con cái Israel sẽ có một dấu hiệu mãi mãi; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã sáng tạo trời và đất, và vào ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và lấy lại sức lực" (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:15-17). Bởi tiên tri Ê-sai, đã được đảm bảo rằng ông sẽ không chỉ dành cho dân Israel mà còn cho toàn thể nhân loại: "và cho con cái những người ngoại quốc đang hãy đến với Đức Giê-hô-va, để hầu việc Ngài và kính mến danh Đức Giê-hô-va, như vậy là tôi tớ của Ngài, tất cả những người giữ ngày Sabát và không xúc phạm ngày đó, và bất cứ ai chấp nhận Ta buổi hòa nhạc, Ta cũng sẽ đưa họ lên núi thánh của Ta và cử hành chúng trong nhà cầu nguyện của Ta... bởi vì Nhà Ta sẽ được gọi là Nhà Cầu Nguyện cho muôn dân" (Ê-sai 56:6, 7). Nó cũng đảm bảo rằng ngày Sabát sẽ được các thánh tuân giữ mãi mãi: "vì như trời mới và ĐỨC CHÚA phán: Đất mới mà Ta sẽ tạo ra sẽ ở trước mặt Ta, các người cũng vậy. hậu thế và tên của bạn. Và liệu có phải như vậy, từ Tết Trung thu này đến Tết Nguyên đán tiếp theo và từ Tết này đến Tết khác? Thứ bảy cho đến ngày tiếp theo, mọi xác thịt sẽ đến thờ phượng trước mặt ta, Đức Giê-hô-va phán vậy" (Ê-sai 66:22, 23).

Do đó, việc giữ ngày Sa-bát chắc chắn là một đặc điểm nổi bật của hội thánh chân chính, trong mọi thời đại.

Tuân theo các điều răn

Người ta tin rằng Adam được tạo ra vào khoảng năm 4000 trước Công nguyên. Như chúng ta đã thấy, ông đã giữ Thứ bảy. Môi-se nhận được luật pháp khoảng 2500 năm sau, khoảng năm 1450 trước Công nguyên. Do đó rõ ràng rằng ngày Sa-bát đã được thiết lập từ lâu trước khi có luật thành văn.

Ngày Sabát được thiết lập trước khi con người sa ngã. Theo Kinh Thánh, luật pháp phải được bị tuyên bố "vì những vi phạm" (Ga-la-ti 3:19). Điều này dẫn chúng ta đến kết luận rằng, nếu Nếu con người không phạm tội thì sẽ không bao giờ cần phải trình bày các điều răn của luật pháp dưới hình thức viết. Trước tội lỗi, con người có sự tự nguyện vâng phục Đức Chúa Trời; trang trí. Đó là bởi vì, qua việc tuân giữ trọn vẹn ngày Sabát, sự hiệp thông của con người với Đấng Tạo Hóa đã được được duy trì, sự hiểu biết về tính cách của Ngài ngày càng sâu sắc, sự hòa nhập tình yêu của Ngài trở nên hoàn hảo, và người đàn ông vẫn trung thành. Do đó mục đích của ngày Sa-bát đã được hiểu rõ hơn và đoạn văn này được hiểu rõ hơn: "Ngày Sa-bát Thứ Bảy được tạo ra cho con người" (Mác 2:27).

Sau khi phạm tội, con người dần dần không còn giữ ngày Sabát nữa. Thực tế này là hàm ý trong giọng điệu của thông điệp của điều răn: "hãy nhớ ngày Sabát để giữ làm ngày thánh" Ex. 20:8. Ngay cả Israel, dân tộc được chọn làm nơi chứa đựng ánh sáng thiên đàng, cũng đã bỏ rơi Người.

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là ngày Sa-bát được "thánh hóa" (Xuất 20:8). Từ "thánh hóa" có nghĩa là làm cho thiêng liêng. Gắn liền với thứ bảy, nó thể hiện sự cần thiết phải tách nó ra cho thiêng liêng - để tiếp xúc trực tiếp với Thiên Chúa, qua thờ phượng, hiệp thông qua cầu nguyện và nghiên cứu

Kính Thánh, và giúp đỡ những người đau khổ. Vì sau tội lỗi, mối liên hệ giữa Thiên Chúa và con người được thực hiện qua Đấng Christ ("chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha" - Giăng 14:6), người ta kết luận rằng ngày Sa-bát đó là ngày dành riêng cho việc tiếp xúc với Chúa Kitô. Nếu điều răn được tuân theo, con người sẽ. Hãy đến gần Đấng Cứu Rỗi thay vì rời xa. Sẽ không có một người thờ ngẫu tượng nào cả. Vì cho sự kết hợp với Đấng Christ sẽ được biến đổi. Do đó có thể thấy rằng ngày Sabát là một công cụ được sử dụng bởi Ngài để hòa giải con người với chính Ngài và với Thiên Chúa. Nói cách khác, một phương tiện giúp bạn giới thiệu lại lòng trung thành và sự tuân theo luật pháp của Ngài.

Khi ngày Sa-bát bị lãng quên, những người đàn ông di chuyển đến nơi cần thiết nhấn mạnh vào luật pháp dưới dạng văn bản, vào thời Moses. Phao-lô nói rằng nó được ban cho "bởi vì về những vi phạm" (Ga-la-ti 3:19), để loài người cũng thấy được tội lỗi trong hành vi của mình. như nhu cầu của anh ta về một Đấng Cứu Rỗi.

Chúng tôi trình bày con đường của mùa thu. Trong tiến trình hòa giải của con người với Thiên Chúa, anh ta phải làm điều ngược lại. Nhờ đức tin vào Chúa Kitô, tâm hồn con người ăn năn và người tin Chúa được đổi mới. "Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã có rồi Họ đã đổ; kìa, mọi sự đều trở nên mới" (II Cô-rinh-tô 5:17). Bởi quyền năng của Chúa Kitô gắn liền với ý muốn của con người, một cuộc sống tuân theo các điều răn bắt đầu. "bởi đức tin chúng tôi thiết lập luật pháp" trong tấm lòng của người tin Chúa (Rô-ma 3:31). Đây là sự ứng nghiệm của giao ước mới. "Này, những ngày sẽ đến, lời phán của Lạy Chúa, trong đó... con sẽ lập một giao ước mới... vì đây là giao ước mà sau những giao ước đó Ta sẽ làm như vậy với nhà Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt luật pháp của Ta vào sự hiểu biết của chúng và trong sự hiểu biết của chúng. Tôi sẽ viết chúng bằng trái tim mình; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân của Ta" (Hê-bơ-rơ 8:8-10). Vì thế, Một đặc tính đặc biệt của dân Chúa là tuân giữ các điều răn của Ngài.

Đức tin của Chúa Giêsu

Chúa Giêsu đã nói: "Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được" (Ga 15,5). Luật pháp đòi hỏi sự tuân theo; nhưng đây là con người không thể tự mình cho đi. Nhưng với sự giúp đỡ của Chúa Kitô, mọi việc đều có thể thực hiện được. Ngài đã được ban cho "mọi quyền năng trên trời và dưới đất" (Ma-thi-ơ 28:18). Và Ngài mời gọi chúng ta: "Hãy nắm lấy sức mạnh của Ta và làm hòa với tôi" (Ê-sai 27:5). Phao-lô nói: "Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi". Người đàn ông bất lực, nhận ra sự yếu đuối của mình, người nương tựa vào Chúa Giêsu, sẽ luôn vâng phục Thiên Chúa. Trong này dòng, những tín đồ chân chính có thể nói: "Tôi rất vui lòng tự hào về yếu đuối, để sức mạnh của Chúa Kitô ở trong tôi. Vì thế tôi vui mừng trong sự yếu đuối, trong bị sỉ nhục, túng thiếu, bắt bớ, khốn khổ vì lòng yêu mến Đấng Christ. Tại sao khi Tôi yếu nên tôi mạnh" (II Cô-rinh-tô 12:9, 10).

Sợi dây ràng buộc con người với Chúa Kitô là đức tin. Nó không được dệt bởi con người. “Bạn được cứu bởi nhờ đức tin; và điều này không đến từ bạn; đó là một món quà từ Chúa. Nó không đến từ việc làm, để không ai có thể khoe khoang.” (Ê-phê-sô 2:8,9). Niềm tin không thể mua được; đó là câu trả lời mà chúng ta đưa ra trước sức hấp dẫn mà Chúa Kitô tác động lên chúng ta.

Trong hy tế vô tội trên thập giá, Ngài đã cất đi mọi lỗi lầm lỗi lầm của tôi; bị đóng đinh trong Ngài, tôi đã được đại diện. Cái chết do lỗi lầm của tôi mang đến cho tôi (“tiền công của tội lỗi là cái chết”) Anh ấy đã trả giá và ban cho tôi sự sống (món quà miễn phí là sự sống vĩnh cửu, qua Chúa Giê-su Christ - Rô-ma 6:23). Tất cả điều này bởi vì Ngài yêu tôi. Và “Tôi sẽ dâng gì cho Chúa, vì mọi ơn lành Ngài đã làm cho tôi? Tôi sẽ cảm chén cứu rỗi mà kêu cầu danh Chúa” (Thi Thiên 116:12, 13). Hạnh phúc Tôi sẽ chấp nhận ân sủng và lòng thương xót được ban cho tôi, và tôi sẽ bám lấy Chúa Kitô là người duy nhất của tôi. bảo đảm có được một chỗ trên thiên đàng.

Niềm tin “phát sinh”; Chúa đặt nó vào lòng chúng ta. Chúng ta không biết Ngài làm điều đó như thế nào và chúng ta cũng không cần phải làm vậy. để biết. “Gió muốn thổi đâu thì thổi, ông nghe tiếng gió nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu; Phàm ai bởi Thánh Linh mà sinh ra thì cũng vậy” (Giăng 3:8). Thánh Thần Chúa luôn hoạt động trong lương tâm của chúng ta. Hay nói theo nghĩa bóng, Ngài đang “hành động trong lòng chúng ta”, gây ấn tượng với chúng ta bằng tình yêu của Chúa Kitô được bày tỏ trong Tin Mừng, bao gồm tin mừng về sự cứu rỗi và ân điển của Ngài. Nếu chúng ta không chống lại hành động mạnh mẽ này, cây đức tin sẽ nảy sinh trong chúng ta. “Vì tình yêu của Đấng Christ thôi thúc chúng tôi” (II Cô-rinh-tô 5:14).

Nhờ đức tin này, là kết quả hoạt động thiêng liêng của Đức Chúa Trời trong chúng ta, chúng ta được đảm bảo rằng, nhờ sự giúp đỡ của Chúa Kitô, chúng ta sẽ vượt qua mọi cám dỗ và vâng phục Ngài điều răn. Không có gì sẽ ngăn chặn nó. Ngài phán: “Chiên Ta nghe tiếng Ta và Ta biết chúng và chúng theo Ta, và Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng sẽ không bao giờ hư mất và không ai cướp được chúng khỏi tay Ta. Tay Ta” (Giăng 10:27, 28).

Đức tin đích thực đã được thể hiện nơi Chúa Giêsu Kitô trong cuộc hành hương của Ngài trên Trái đất này. Tất cả những ai nhận được món quà này sẽ chỉ đơn giản là tái tạo lại cuộc đời của Thầy và Đấng Cứu Rỗi. tự mình. Phù hợp với những điều trên, sứ đồ Phao-lô đã nói: “Đời tôi đang sống xác thịt, tôi sống nhờ đức tin vào Con Thiên Chúa” (Ga-la-ti 3:20). Đức tin thật là đức tin vào Chúa Giêsu.

Đức tin vào Chúa Giêsu, quà tặng của Thiên Chúa, là yếu tố thiết yếu, luôn hiện diện trong Giáo Hội đích thực. Vì “không có đức tin thì không thể đẹp lòng Ngài” (Hê-bơ-rơ 11:5). Và hội thánh của Đức Chúa Trời làm những điều đẹp lòng Ngài. Nhưng Kinh thánh nói rằng khi chúng ta “tuân giữ các điều răn của Ngài... chúng ta làm những điều đẹp ý Ngài”. thị giác” (1 Giăng 3:22). Vì vậy, bởi đức tin, hội thánh giữ các điều răn. Do đó văn bản của Khải Huyền, nơi thiên thần tuyên bố: “đây là sự kiên nhẫn của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giêsu” (Kh 14:12). Hội thánh chân chính có đặc điểm này: “giữ điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu.”

Món quà tiên tri

Cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh vẫn tuyên bố rằng hội thánh của những ngày sau rốt, bị giảm xuống thành một

Những người còn sót lại trung thành sau nhiều thương vong xảy ra trong những thử thách khắc nghiệt mà nó đã trải qua sẽ có được ánh sáng đặc biệt về lời tiên tri. "con rồng trở nên giận dữ... và đi gây chiến với những người còn lại thuộc dòng giống của nó, những người họ tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và có lời chứng của Chúa Giêsu." "Lời chứng của Chúa Giêsu là thần tiên tri" (Khải Huyền 12:17; 19:10). Do đó có thể thấy rằng cho đến tận thế, ơn nói tiên tri sẽ được biểu hiện trong hội thánh chân chính. Điều này có nghĩa là nó sẽ trình bày với thế giới ý nghĩa của những lời tiên tri từ sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền. Về Daniel người ta nói: Hãy đóng những lời này lại và niêm phong nó sách" (Đa-ni-ên 12:4). Trong sách Khải Huyền, cuốn sách được mở ra: "Tôi thấy bên hữu Ngài ngồi trên ngai một cuốn sách viết bên trong và bên ngoài, được niêm phong bằng bảy cái ấn... Tôi nhìn thì thấy... một Chiên Con... và đến lấy cuốn sách... và... họ phủ phục trước Chiên Con... nói: Ngài đáng... mở cửa những con dấu" (Khải Huyền 5:1-9). Trong Khải Huyền, những lời tiên tri của Daniel được tiết lộ. Điều này có thể đã được nhìn thấy trong phần giới thiệu cuốn sách: "Sự mặc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để tỏ ra." (Khải huyền 1:1).

Câu thơ tương tự chỉ ra rằng có một nhóm người được chọn trên Trái đất, những người mà ánh sáng sẽ được tiết lộ: "Đức Chúa Trời đã ban Ngài để tỏ cho tôi tớ Ngài những điều sắp xảy đến".

Vì vậy, hội thánh chân chính của những ngày sau rốt là hội thánh duy nhất được trời công nhận để tiếp nhận, và do đó trình bày tất cả ánh sáng hiểu biết về các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền cho thế giới.

Vì vậy, đặc điểm của hội thánh chân chính là sở hữu và phổ biến sự hiểu biết về những lời tiên tri từ sách Đa-ni-ên và Khải Huyền.

Có nhiều nhóm khác nhau, dàn trải ra, mỗi nhóm có một chút ánh sáng; nhưng nó dành cho nhà thờ người được chọn mà Thiên Chúa ban cho tất cả ánh sáng dành cho thế hệ nhân loại này. Có sự giao tiếp liên tục giữa thiên đường và nhà thờ này, thông qua các thiên thần. Sự thật này đã được tiên tri hàng thế kỷ quá khứ: "Con trai con gái các người sẽ nói tiên tri, các ông già các người sẽ có những giấc mơ, các người những người trẻ tuổi sẽ nhìn thấy những khả năng. Và cũng trên các tôi tớ và các tớ gái trong những ngày đó Ta sẽ đổ đổ Ta thần khí" (Giô-ên 2:28, 29). Nhiều người cho rằng lời hứa này vẫn chưa được thực hiện trong một thời gian nữa tương lai. Tuy nhiên, đặc ân của hội thánh chân chính là làm cho điều đó được ứng nghiệm ngay bây giờ trong kinh nghiệm của mình.

Bản tóm tắt:

Tóm lại, hội thánh thật của Đức Chúa Trời có đặc điểm là canh giữ mười điều các điều răn của Đức Chúa Trời, kể cả ngày Sa-bát; đức tin của Chúa Giêsu; và ơn nói tiên tri - sự hiểu biết về những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền, bao gồm cả những lời tiên tri sẽ được ứng nghiệm trong lịch sử của thế hệ trước của nhân loại, cho đến thời điểm ngay trước khi Chúa Kitô đến lần thứ hai.

Chương 3

“Sợi chỉ vàng” xuyên thế kỷ

Những bàn tay khác nhau nối tiếp nhau thực hiện sứ mệnh cầm cây nến chứa ánh sáng sự thật của Lời là “ngọn đèn cho chân và ánh sáng cho đường đi” của loài người (Tv 119:105). Họ chịu trách nhiệm truyền đạt cho thế giới chân lý thiêng liêng phù hợp với thời đại của họ. Họ là “sợi chỉ vàng” xuyên suốt các thế hệ.

Ban đầu, Adam có hai con trai. Kẻ ngoại đạo trong số họ (Cain) đã giết Abel chính nghĩa. Ồ Con trai tiếp theo của Adam là Seth, người sinh ra Enos; “sau đó anh ta bắt đầu gọi tên của CHÚA” (Sáng Thế Ký 4:26). Trong số con cháu của ông có Enoch, một nhà tiên tri và “bước đi với Đức Chúa Trời” (Sáng Thế Ký 5:24; Giu-đe 1:14). Chắt của ông, Nô-ê, được giao nhiệm vụ tiết lộ về sự hủy diệt của thế giới bởi nước lụt (Sáng Thế Ký 6:8, 9, 13-17). Đức Chúa Trời phán với ông: “Với con, Ta sẽ thiết lập giao ước” (Sáng Thế Ký 6:18). Nô-ê có ba con trai: “Sem, Cham và Gia-phết” (Sáng Thế Ký 5:32). Áp-ra-ham thuộc về thế hệ thứ mười kể từ Nô-ê, thuộc dòng dõi Shem. Đức Chúa Trời tôn vinh ông là người lưu giữ của Ngài hứa với nhân loại rằng: “Mọi gia tộc trên trái đất sẽ nhờ người mà được phúc” (St. 12:3). Người ta nói về ông: “Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng ta và giữ điều răn của ta, giới răn, luật lệ và luật lệ của Ta” (Sáng Thế Ký 26:5).

Hội thánh chân chính không phải lúc nào cũng giống nhau theo thời gian. Khi những người được chọn không Họ noi gương cha mẹ, những người khác gánh vác trách nhiệm. Áp-ra-ham sinh Y-sác, người sinh ra Esau và Jacob. Theo lời dạy của Thiên Chúa, con đầu lòng (con trai cả) sẽ nhận được di sản tinh thần gia đình, trở thành kho ánh sáng thần thánh cho thế giới mạng liên tiếp. Nhưng Ê-sau, dù là con trai đầu lòng, nhưng “khinh thường quyền trưởng nam” (Sáng. 25:34). Như vậy, phước lành đã được truyền đến Gia-cốp, sau này ông được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên (Sáng 32:28). Con cháu của ông sau đó đã trở thành người lưu giữ chân lý cho nhiều người. thế kỉ.

Sau triều đại của Đa-vít, Y-sơ-ra-ên bị chia thành hai vương quốc: vương quốc phía nam, tập hợp các bộ lạc Giu-đa và Bên-gia-min, chi phái phía bắc và mười chi phái khác (I Các Vua 12). Ngay sau khi thành lập vương quốc các chi phái phía bắc bội đạo khỏi Đức Chúa Trời, chuyển sang thờ “hai con bò con vàng” (I Các Vua. 12:28). Sự hiểu biết về Chúa tiếp tục được vương quốc phía nam bảo tồn. Kể từ khi bộ tộc Giu-đa đông đảo hơn, các tài liệu tham khảo về công dân của vương quốc phía nam bắt đầu được thực hiện bởi tên “Người Do Thái”, một giáo phái tồn tại qua nhiều thế kỷ, cho đến thời điểm Chúa giáng sinh.

Sau đó, “Đức Chúa Trời đã phán dạy tổ phụ từ xa xưa và bằng nhiều cách, qua các đấng tiên tri”, cuối cùng đã đích thân gửi ánh sáng đến hội thánh của Ngài, “qua Con”, Chúa Giê-xu Christ (Hê-bơ-rơ 1:1). Nhưng những người được chọn đã từ chối ánh sáng. Người Do Thái đóng đinh Ngài “bởi bàn tay của những kẻ bất công” Rô-ma (Công vụ 2:23), và bắt bớ “hội thánh ở Giê-ru-sa-lem; và tất cả họ đều bị phân tán.” (Công vụ 8:1). Họ trục xuất ánh sáng khỏi lãnh địa của mình và nó biến mất với những người chào đón nó trong trái tim họ - ánh sáng Nhà thờ Thiên chúa giáo, được các tông đồ của Chúa Kitô quản lý. Những người từng được chọn không còn là nhà thờ nữa ĐÚNG VẬY. Một cái khác đã được nâng lên ở vị trí của nó. Để làm chứng về điều này, các sứ đồ đã nói với các nhà lãnh đạo Do Thái: “Chúa Giê-su Kitô Nazareth... là hòn đá đã bị các ông, những người xây dựng, những người được đặt bởi đầu góc. Và chẳng có sự cứu rỗi ở nơi ai khác” (Công vụ 4:10-12).

Trong ví dụ về hội thánh đầu tiên, chúng ta nhận ra rằng người được Đức Chúa Trời chọn không tính đến đội ngũ thành viên lớn nhất và cũng không được sự ưu ái của những người cai trị. “Đám đông” của những người tập trung tại phòng cao trước Lễ Ngũ Tuần không đến được “một trăm hai mươi người” (Cv 1:15). Của bạn các thành viên bị coi là “rác rưởi của thế gian này” và “cặn bã của mọi người” (I Cô-rinh-tô 4:13). Tuy nhiên, bất chấp sự khinh thường mà thế giới thường dành cho cô, cô vẫn được trời vinh danh với sự mặc khải theo ý muốn thiêng liêng, và việc chấp nhận, đăng ký và công bố ánh sáng là tùy thuộc vào anh ta.

Mặc dù nhà thờ chân chính đã được ưu đãi với một khoản phí rất cao, lịch sử thiêng liêng ghi lại những chương buồn liên quan đến nó, trong các thời đại liên tiếp. Nhiều lần, sau khi đi bộ một đoạn Đôi khi, tuân theo ánh sáng nhận được, những người lãnh đạo của hội thánh được chọn đã đạt đến điểm từ chối ánh sáng nhất định được gửi từ thiên đường.

Có phải vì Chúa đã bỏ qua họ và ban nó trước cho người khác thành viên của hội thánh, hay đơn giản là vì tình yêu thế gian đã làm họ mù quáng đến mức không còn quan tâm nhiều hơn đến việc tuân theo lời Chúa, kết quả cũng giống như vậy: họ từ chối ánh sáng, Họ loại trừ các sứ giả khỏi sự hiệp thông của họ, bắt bớ và giết họ (nếu đây là lựa chọn của họ). cho phép). Kết quả của sự từ chối là một quá trình rạn nứt nội tâm xảy ra giữa những người ôm lấy và những khối khác từ chối ánh sáng, tạo thành hai khối có đường viền. Sau đó, cô trưởng thành thành sự chia ly mở.

Kết quả là đã xuất hiện hai hội thánh: hội thánh đầu tiên từ chối ánh sáng thiên đường, duy trì các hình thức tôn giáo được nam giới bảo vệ và duy trì, cơ sở hạ tầng của nhà thờ và sự kiểm soát của đa số nhân dân. Nhóm thứ hai, được thành lập bởi những người bị đàn áp và bị loại trừ để quyết định tuân theo ánh sáng thiêng liêng đã nhận được, không có lợi thế trần tục và có ít hoặc không có cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, sau khi được hưởng ánh sáng thiên đường, nó được ưu ái có nhiều ánh sáng hơn và trở thành lưu giữ những lẽ thật thiêng liêng phù hợp với thời đại của nó. Giáo hội bị bách hại đã trở thành con mắt của Chúa, chỉ là một trong nhiều khía cạnh tôn giáo đương thời khác; trong khi rằng người phụ nữ bị bắt bớ đã được Ngài dùng để tiếp tục “sợi chỉ vàng” của Ngài trong công cuộc hướng dẫn liên tục là tôi tớ của Ngài và rao truyền lẽ thật như Chúa Giê-xu Christ trải qua các thế hệ.

Dựa trên nguyên tắc trình bày ở trên, bất cứ khi nào hội thánh bắt đầu con đường bội đạo, Thiên Chúa, thông qua các nhà tiên tri, đã công bố sự xuất hiện của một người khác sẽ kế thừa nó nếu nó không tự sửa chữa. Sự kiện này chỉ ra một đặc điểm khác của hội thánh chân chính mà chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo.

Chương 4

Hội thánh đích thực trong lời tiên tri trong Kinh Thánh

Khi dân được Chúa chọn liên tục chống lại ý muốn của Ngài, theo đường lối riêng của mình, Ngài đã tiên tri về việc bầu chọn người khác thay thế Ngài. Người được chọn nó không còn như vậy nữa; vị trí của anh ấy đã được trao cho người khác.

Khi Sau-lơ chứng tỏ mình không xứng đáng với địa vị vua Y-sơ-ra-ên bằng cách nổi loạn chống lại theo ý muốn của Đức Chúa Trời, tiên tri Sa-mu-ên đã được sai đến nói với Ngài rằng: "Vì vua đã bỏ lời Đức Chúa Trời Lạy Chúa, Chúa đã loại bỏ Ngài khỏi ngôi vua Y-sơ-ra-ên. Và khi Samuel quay sang Nếu bạn đi, hắn sẽ túm lấy mép áo choàng của bạn và xé nó ra. Bấy giờ Sa-mu-ên nói với ông rằng: Đức Giê-hô-va đã xé nát Vương quốc Israel ngày nay thuộc về người và đã ban nó cho người lân cận người tốt hơn người" (1 Sa-mu-ên 15:26-28). Vì vậy, sự xuất hiện của vị vua mới đã được công bố. Ít lâu sau, Đức Chúa Trời bảo Sa-mu-ên xúc dầu cho David. "Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Người sẽ tiếc Sau-lơ cho đến chừng nào, khi ta đã từ chối người, để không cai trị Y-sơ-ra-ên sao? ... Tôi sẽ gửi bạn đến Jesse the Bethlehemite; bởi vì tôi là một trong số những đứa con của bạn được phong cho một vị vua... rồi Sa-mu-ên lấy bình dầu xúc cho ông ở giữa các anh ông; Nó là, Từ ngày đó trở đi, thần khí của Đức Giê-hô-va ngự trên Đa-vít" (1 Sa-mu-ên 16:1, 13).

Xuyên suốt lịch sử Kinh Thánh, người ta thấy rằng cách thức này của Thiên Chúa đối với dân Ngài vẫn được duy trì. không thay đổi. Khi thấy dân Y-sơ-ra-ên đã rơi vào tình trạng nổi loạn và bội đạo không thể khắc phục được, ông đã truyền cảm hứng Ê-xê-chi-ên tiên tri về sự sụp đổ của ông và sự xuất hiện của giáo hội Cơ-đốc, qua chức vụ của Đấng Christ. Đây là lời tiên tri: "Còn người, hoàng tử báng bổ và vô đạo của Isarel, ngày của hắn sẽ đến trong thời kỳ cực kỳ gian ác; Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy cỡi vương miện và nhấc vương miện lên; điều này sẽ không giống nhau; đề cao khiêm tốn và hạ thấp kẻ kiêu ngạo. Lật ngược, lật ngược, lật ngược tôi sẽ đặt nó, và nó sẽ không còn nữa, cho đến khi Người nào thuộc về quyền đó thì hãy đến, tôi sẽ trao nó cho người ấy" (Ê-xê-chi-ên 21:25-27).

Và thời điểm xuất hiện của hội thánh mới, thời điểm bắt đầu chức vụ của Đấng Christ, là được chỉ ra cụ thể trong lời tiên tri. Trong Đa-ni-ên 8:14 có ghi: "Cho đến hai ngàn ba trăm chiều và sáng mai, nơi thánh sẽ được thanh sạch." Lúc đầu, ngay sau khi nhà tiên tri nhận được Khải tượng, "không có ai hiểu được" (8:27). Nhưng một thời gian ngắn sau, thiên thần Gabriel được phái đến và giải thích: nói: "Bảy mươi tuần lễ được ấn định cho dân người và thành thánh của người... hãy biết và

hiều: từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng Được Xức Dầu, Hoàng Tử, bảy tuần, sáu mươi tuần và hai tuần" (Đa-ni-ên 9:24, 25). Lệnh khôi phục và xây dựng lại Jerusalem là điểm khởi đầu để đếm thời gian. Nó đã được thực hiện nhờ vào sắc lệnh của Artaxerxes, vào năm 457 trước Công nguyên. Kể từ đó, sáu mươi chín tuần năm (7 + 62 - câu 25), hoặc 483 năm sẽ trôi qua cho đến khi Đấng Mê-si đến. Từ "được xức dầu" rõ ràng ám chỉ đến việc xức dầu cho Chúa Kitô bằng thánh linh, xảy ra vào thời điểm Ngài chịu phép rửa: "khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, Ngài lập tức ra khỏi nước, và kia, các tầng trời mở ra cho Ngài, và Ngài thấy thần khí của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu. và đến trên Ngài" (Ma-thi-ơ 3:16). Đếm 483 năm kể từ năm 457 trước Công nguyên, chúng ta đến năm 27 sau Công nguyên, trong đó Đấng Christ nhận được linh và bắt đầu chức vụ của Ngài.

Đa-ni-ên được báo trước: "Bảy mươi tuần lễ được định cho dân người và thánh của người thành phố". Chúng tương ứng với khoảng thời gian mà Israel vẫn được coi là dân tộc được chọn. Chúng cộng lại lên tới 490 năm (70 tuần x 7 ngày). Từ năm 457 trước Công nguyên, họ đưa chúng ta đến năm 34 sau Công nguyên. Trong năm nay, người Do Thái ném đá Stephen, phó tế của nhà thờ tông đồ. Thế rồi "vào ngày đó, có một sự đàn áp lớn chống lại hội thánh ở Giê-ru-sa-lem; và tất cả họ đều sống rải rác khắp các vùng đất của Giu-đê và Sa-ma-ri, ngoại trừ các sứ đồ... còn những người tản lạc thì đi khắp nơi rao giảng lời Chúa" (Cv 8:1, 4). Phúc âm không còn giới hạn cho người Do Thái nữa. Thời gian của bạn như một dân tộc được chọn đã kết thúc.

Giáo hội Do Thái được kế thừa bởi các tông đồ. Từ đó, khi đọc những lời hứa với Israel trong Cựu Ước, độc giả nên cân nhắc vì áp dụng không cho con cháu máu của dân Y-sơ-ra-ên mà là của những người tin vào Phúc Âm. Vì như Phao-lô đã được truyền cảm hứng để viết: "Vì anh ta không phải là người Do Thái bề ngoài, cũng không phải là người chịu cắt bì nhưng bề ngoài lại là người như vậy. trong xác thịt. Nhưng ông ấy là người Do Thái sống nội tâm, và phép cắt bì là điều xuất phát từ tấm lòng và trong tinh thần" (Rô. 2:28, 29). "Vì không phải tất cả người Israel đều là người Israel; cũng không phải vì họ là con cháu của Áp-ra-ham mọi con cái... nghĩa là không phải con cái xác thịt mới là con Thiên Chúa, nhưng là con cái lời hứa được kể là dòng dõi" (Rô-ma 9:7, 8). Nói cách khác, trẻ em là những người tin vào những lời hứa của Thiên Chúa đã tạo dựng trong Chúa Giêsu Kitô.

Cũng chính bằng lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã báo trước sự chia rẽ hội thánh thành nhiều phe phái trong nhiều thế kỷ. thời gian tiếp theo, và sự xuất hiện của một nhà thờ, trong thời gian tương lai, với mục đích khôi phục lại ĐÚNG VẬY. Đề cập đến tình trạng bội đạo vẫn còn diễn ra trong thời kỳ hội thánh các sứ đồ, trong thư gửi nhà thờ đầu tiên của Ngày tận thế đã nói: "Nhưng tôi trách anh điều này vì anh đã bỏ rơi mối tình đầu của mình. Vậy hãy nhớ lại mình đã sa ngã từ đâu, hãy ăn năn và làm những việc đầu tiên; khi không, Ta sẽ sớm đến chỗ người và lấy chân nền của người ra khỏi chỗ nó, trừ khi người ăn năn" (Khải Huyền 2:4, 5). ô Sứ đồ Phao-lô đã tuyên bố rằng, sau khi ông tử đạo (xảy ra vào năm 66 sau Công nguyên), sự bội giáo sẽ bước vào Hội Thánh: "Vì tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muôn sói dữ tợn xen vào giữa anh em, họ sẽ không tha thứ cho đàn chiên. Và rằng trong số các bạn sẽ có những người sẽ nói

gian ác, lôi kéo môn đệ theo họ" (Cv 20:29, 30). Trong cùng một bài phát biểu, như thể muốn chỉ ra lý do thúc đẩy việc bội đạo, ông đã trình bày thái độ của mình, trái ngược với thái độ của những giáo sư giả, những người được cho là môn đệ của ông ta, sẽ xuất hiện: "Tôi không thèm muốn bạc của ai, cũng không vàng và quần áo" (Cv 20:33).

Phao-lô dạy thuyết độc thần. Ông nói, tuyên bố niềm tin của giáo hội tông đồ vào sự trong sạch: "mặc dù cũng có một số người tự gọi mình là thần thánh, dù ở trên trời hay dưới đất (vì có nhiều thần và nhiều chúa), nhưng đối với chúng ta chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha" (I Cô-rinh-tô 8:6). Tuy nhiên, ngay sau khi ông qua đời, con người đã nổi dậy tuyên bố niềm tin vào "Chúa Ba Ngôi". Nguồn gốc, như đã biết vào thời điểm đó, là ngoại giáo không thể chối cãi. Giáo hội Công giáo, người thừa kế điều này khía cạnh này, nó căn cứ tất cả các học thuyết khác của nó về Chúa Ba Ngôi (Nguồn: Giáo lý Công giáo). Do đó nếu thấy rằng, mặc dù nó tuyên bố là sự tiếp nối hoặc nguồn gốc tâm linh trực tiếp của nhà thờ tông truyền, trên thực tế, cô ấy là con đẻ của phe dị giáo, được lãnh đạo bởi "những con sói... và những người đàn ông họ nói những lời gian tà, nhằm lôi kéo môn đồ theo họ" (Cv 20:29, 30); những người họ ra tay phá hủy lễ thật mà sứ đồ Phao-lô, được Đức Chúa Trời soi dẫn, đã xây dựng. Là lúc trái ngược với đường lối của sứ đồ, người không tham bạc, vàng hay quần áo của ai, các nhà lãnh đạo đã tích lũy rất nhiều vàng bạc và quần áo đắt tiền, đến mức lời nói của Khải Huyền về nhà thờ này: "nó mặc áo màu tía và đỏ tươi, trang điểm bằng vàng và đá quý và ngọc trai, và trong tay ông ta có một chiếc cốc vàng chứa đầy những thứ ghê tởm và bẩn thỉu. Về việc làm điếm của nó" (Khải Huyền 17:4).

Như đã được báo trước trong Khải Huyền, phe dị giáo đã bị lấy đi chân đèn. Đây là cách hiểu vì chân nến là vật mang ánh sáng. Và, theo nghĩa thiêng liêng, Kinh Thánh là "ngọn đèn cho chân chúng ta... và ánh sáng cho đường lối tôi" (Thi Thiên 119:115). Bằng cách từ chối lễ thật của Lời (thuyết độc thần - một Thiên Chúa Cha), được Phao-lô giảng dạy, và thay thế nó bằng thuyết nhân bản (ba ngôi), họ Họ tình nguyện gỡ bỏ ngọn nến ánh sáng khỏi ngực mình, thích bóng tối hơn ánh sáng. Và anh ấy đã đi đến một phe phái khác của nhà thờ, vẫn trung thành với sự thật - đại diện cho thiểu số và bị đàn áp dã man trong nhiều thế kỷ.

Đọc theo đường lối này, các nhà thờ của người Waldensian ở miền bắc nước Ý, Nhà thờ Bắc Phi, và các dân tộc khác đây đó, tàn tích của giáo hội tông truyền trung thành. Của bạn sự tồn tại đã được chỉ ra trong lời tiên tri của nhà thờ thứ hai trong Ngày tận thế, Smyrna. Lời của bức thư miêu tả những lời lăng mạ mà họ nhận được từ các thành viên của phe dị giáo - đa số, và những cuộc đàn áp và những nguy hiểm mà họ phải đối mặt để duy trì niềm tin vào sự thật thuần túy. Họ nghèo về của cải thế gian này, nhưng giàu đức tin. Chúa Giêsu nói: "Ta biết công việc của người, hoạn nạn, nghèo khó (nhưng người giàu có), và sự báng bổ của những người nói rằng họ là người Do Thái mà không phải là người Do Thái, mà là giáo đường của Satan. Không sợ gì cả những điều người sẽ phải chịu. Hãy trung thành cho đến chết, thì ta sẽ ban mũ triều thiên của sự sống cho người" (Khải Huyền 2:9, 10).

Các giáo hội trung thành vẫn ở trong tình trạng vô danh nhưng đã bị đấu tranh gay gắt bởi nhà thờ Công giáo, và nhiều người đã nhượng bộ, cho đến khi dường như ánh sáng sẽ bị dập tắt hoàn toàn khỏi Trái đất. Lời tiên tri của nhà thờ Khải huyền thứ ba mô tả thời gian này. Viết cho số ít tín hữu còn lại, và cảnh báo họ không nên chấp nhận những học thuyết trái Kinh thánh của huấn quyền Công giáo, chẳng hạn như việc thờ cúng thần tượng (hình ảnh), trong số những thần tượng khác, Chúa Giêsu nói: "Ta biết các việc làm của các người, và nơi các người sống là nơi ngai của Sa-tan, các người giữ vững danh Ta và không chối bỏ đức tin của Ta... nhưng Ta có một vài điều chống lại bạn vì bạn có những người theo học thuyết của Balaam, người đã dạy Balak ném vấp ngã trước mặt con cái Israel để chúng ăn của lễ cúng thần tượng và chính họ làm gái mại dâm" (Khải huyền 2:13, 14).

Giữa lời tiên tri, Chúa Giêsu loan báo rằng đã đến lúc Người phải chiến đấu chống lại sai lầm của nhà thờ Công giáo: "Ta sẽ chiến đấu chống lại chúng bằng thanh gươm từ miệng Ta" (Khải huyền 2:16). Đó là lúc Đức Chúa Trời dấy lên, thậm chí từ bên trong giáo hội thống trị, những tội tử trung thành đã quyết định phá vỡ những lời dạy và truyền thống của con người và đưa ra một cuộc biểu tình với mục đích cải cách nhà thờ. Tên chính của tác phẩm này chắc chắn là Martin Luther, một tu sĩ người Đức. đối mặt với tất cả sự giận dữ của hệ thống cấp bậc La Mã để bảo vệ sự thật: "người công chính sẽ sống bằng đức tin", chứ không phải bằng việc đền tội hoặc mua ơn xá tội như giáo hội dạy lúc bấy giờ (Rô-ma 1:17). Ồ Mốc của cuộc cải cách là vào năm 1517AD. Vì thế những sai lầm của nhà thờ rất nặng nề chiến đấu bằng thanh gươm của Lời Chúa (Ê-sai 4:12), được sử dụng một cách khéo léo bởi Luther, và nhiều người tự giải phóng mình khỏi nhiều mê tín và nghi thức của quyền lực con người, áp dụng nguyên tắc Tin lành "sola scriptura" (Kinh thánh và chỉ có nó là quy tắc của đức tin và thực hành). Trong sự trỗi dậy của Đạo Tin Lành, những tội tử của Chúa, trong nhiều thế hệ khác nhau, đã nỗ lực tái lập chân lý, khi họ nghiên cứu Kinh thánh và xác định những sai lầm của Công giáo. Một số các giáo phái đã xuất hiện kể từ đó, tất cả đều được nhóm lại dưới tên gọi chung là Những người theo đạo Tin lành, với giọng điệu "phản đối" những sai lầm chủ yếu trong thông điệp của họ. Nó được đề cập một số tên: "Lutheran, Anabaptist, Baptist, Methodist, trong số những tên khác".

Bất chấp những nỗ lực đã được thực hiện, nhà thờ thống trị đã chống lại mọi nỗ lực để cải cách nó, và vẫn mắc phải những lỗi lầm của nó. Điều này đã được Chúa Giêsu báo cáo bằng cách sử dụng sự so sánh tương trưng giữa hội thánh với Giê-sa-bên, vợ của vị vua thời xưa của Y-sơ-ra-ên, A-háp, vào thời điểm đó, Cùng lúc đó, hoàng hậu và cô gái điếm thờ Baal. Nói với các tội tử của Ngài, Ngài nói: "Ta có chống lại các con khi các con dung túng Jezebel, một người phụ nữ tự xưng là nữ tiên tri, dạy dỗ và lừa dối các tội tử của Ta, để hãy để chúng làm gái mại dâm và ăn đồ cúng thần tượng" (Khải huyền 2:20).

Sau đó, anh ấy đề cập đến khoảng thời gian dài mà cô ấy được hưởng quyền tối cao nhờ sự bao dung. thiêng liêng: "Ta đã cho họ thời gian để ăn năn về hành vi mại dâm của mình; và không ăn năn" (Apoc. 2:21). Theo lịch sử, La Mã đã trị vì trong 1260 năm, kể từ năm 538 sau Công Nguyên, khi một Sắc lệnh Hoàng đế Justinian bổ nhiệm giám mục Rome làm người đứng đầu nhà thờ cho đến năm 1798 sau Công Nguyên, khi

Tướng Bertier, thuộc lực lượng của Napoléon Bonaparte, đã bỏ tù Giáo hoàng Pius IV, người đã chết năm

lưu đày. Sự sụp đổ của bà cũng đã được Chúa Giêsu báo trước: "Này Ta sẽ đặt bà nằm trên giường, và trên những ai

phạm tội ngoại tình với cô ấy, họa nạn lớn sẽ đến, trừ khi họ ăn năn về việc làm của mình. Và tôi sẽ giết chết

cho con cái của họ, và tất cả các nhà thờ sẽ biết rằng tôi là người dò xét tâm trí và trái tim. VÀ

Ta sẽ báo cho mỗi người tùy theo việc làm của họ" (Khải Huyền 2:23).

Sau đó, Chúa Giêsu ngỏ lời với giáo hội Tin lành trung thành của Ngài, lúc đó đang tìm cách tự giải phóng về những sai lầm và truyền thống được Giáo hội Công giáo dạy rằng: "nhưng tôi nói với các bạn và những người còn lại...

Ai không có giáo lý này... điều gì có, hãy giữ lấy cho đến khi ta đến" (Khải Huyền 2:25).

Mặc dù những người theo đạo Tin lành đã đi theo sợi chỉ vàng của Chúa trên Trái đất trong một số

đến lúc họ dừng công việc tốt đẹp mà họ đã bắt đầu. Thất bại lớn nhất của cuộc cải cách là đã dừng lại

cải cách. Nếu họ tiến về phía trước, họ sẽ từ bỏ một số lỗi lầm, chẳng hạn như niềm tin vào Chúa Ba Ngôi,

gốc rễ của sự bội đạo trong thời kỳ giáo hội tông truyền, cùng nhiều thời kỳ khác.

Đề cập đến sự sẵn lòng ban đầu của những người theo đạo Tin lành trong việc tìm hiểu Kinh thánh và tuân theo Kinh thánh cũng như đức tin đơn sơ của mình Chúa Giêsu đã nói: "bất cứ điều gì các ngươi có, hãy giữ cho đến khi ta đến" (Kh 2:25).

Nhưng các thế hệ kế tục những nhà cải cách đầu tiên đã không chú ý đến lời khuyên đó. Đúng rồi

trong đó sự sụp đổ của giáo hoàng đã được chứng kiến, và cùng với đó là sự chấm dứt đàn áp, nhà thờ thuần khiết một thời

ông tử chối, tiếp thu những thực hành trần tục. Lời khuyên của Chúa Giêsu là hãy giữ lòng trung thành "cho đến khi

Ta đến" (Khải huyền 2:25). Những lời này là dấu hiệu rõ ràng về bản chất của thông điệp mà

sẽ được rao giảng trong các tôn giáo theo đạo Thiên chúa: tin tức về việc Chúa Kitô sẽ sớm trở lại Trái đất để tìm kiếm dân của Ngài và

phán xét kẻ ác. Nhưng, không hề hay biết, giáo hội đích thực lúc bấy giờ nhận thấy mình không có khả năng

nhìn thấy ánh sáng. Đề cập đến tình trạng của Ngài lúc bấy giờ, Chúa Giêsu đã nói, trong thư gửi Hội thánh thứ năm của

Khải Huyền: "Hãy viết cho thiên thần của nhà thờ ở Sardis:... Tôi biết công việc của bạn, rằng bạn có tên là

rằng bạn sống và đã chết. Hãy cảnh giác và xác nhận những người còn lại sắp chết, vì tôi không nghĩ

công việc của bạn hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa. Vậy hãy nhớ lại những điều người đã nhận và đã nghe, hãy lưu giữ và

ăn năn. Và nếu bạn không canh chừng, tôi sẽ đến với bạn như kẻ trộm, và bạn sẽ không biết giờ nào sẽ đến với mình

Ta sẽ đến" (Khải Huyền 3:1-3).

Không có hy vọng nào cho hội thánh đang rơi vào hoàn cảnh thuộc linh của Sardis.

Bởi vì cô ấy đã chết về mặt tâm linh. Chúa Giêsu đã nói: "Ta sẽ đến như kẻ trộm", tức là sự thật của Ngài

anh ấy sẽ đến với cô ấy một cách đột ngột mà cô ấy không hề mong đợi, "và em sẽ không biết lúc nào anh sẽ đến với em". Để

Các nhà thờ Tin lành sẽ không biết thời gian họ viếng thăm. Hội thánh được xưng tụng của Đức Chúa Trời

đại diện ở Sardis đã sẵn sàng không thừa nhận ánh sáng thiên đường và từ chối nó, vì nó

các thành viên không tập trung vào những điều thiêng liêng. Trong điều kiện này, nó chắc chắn sẽ được thay thế

cho người khác. Và đó là những gì đã xảy ra, như lịch sử tiên tri đã chứng minh.

Vào giữa những năm 1820, một thành viên của nhà thờ Baptist, William Miller người Mỹ,

nghiên cứu lời tiên tri nơi Đa-ni-ên 8:14, ông phát hiện ra rằng sự ứng nghiệm của lời tiên tri này ám chỉ đến năm 1844.

những dòng ngắn gọn, văn bản cho biết: "cho đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng, thánh địa sẽ được thanh tẩy".

Sự khởi đầu của việc đếm thời gian diễn ra với sắc lệnh của Artaxerxes, vào năm 457 trước Công nguyên, như chúng ta đã thấy ở nhỏ bé. Kể từ đó, 2300 năm đã trôi qua, kết thúc vào năm 1844. Tính đến niềm tin

quan điểm chung vào thời điểm đó (mặc dù không có cơ sở kinh thánh) rằng Trái đất là nơi tôn nghiêm của Chúa, ông đã đến

kết luận rằng Chúa Kitô sẽ trở lại lần thứ hai vào dịp này để thanh tẩy Trái đất và

tìm kiếm người của bạn. Xét đến ánh sáng sở hữu vào thời điểm đó, không ai có thể bác bỏ được ý kiến của ông.

những lời dạy và thông điệp về sự đến của Chúa Kitô đã chinh phục thế giới. Kitô giáo, đặc biệt là ở

Hoa Kỳ, trung tâm của việc rao giảng, được chia thành hai giai cấp: một giai cấp theo sứ điệp Mùa Vọng.

và một cái khác đối lập với điều tương tự.

Phong trào hình thành một hội thánh mới chân chính đang lập lại theo gương của

đã xảy ra trong nhiều thế kỷ qua. Đầu tiên là sự rạn nứt nội bộ giữa các phe phái,

và mọi người vẫn ở trong giáo phái tương ứng của họ. Sau đó nó trở thành thành

sự chia rẽ rõ ràng, với việc các tín hữu Mùa Vọng bị loại trừ hoặc bị ngắt kết nối

tự nguyện, tùy từng trường hợp, đoàn kết thành một dân tộc đặc biệt, người có biệt danh là

"Người Cơ Đốc Phục Lâm".

Dù thành thật nhưng những người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn thất vọng nặng nề khi thời gian trôi qua

đã chỉ ra trong lời tiên tri (22/10/1844) và Chúa Giêsu đã không trở lại. Giải thích về thời gian

về sự ứng nghiệm của lời tiên tri là không thể chạm tới được. Tuy nhiên, họ đã phạm sai lầm trong sự kiện được thực hiện, điều mà mãi sau này mới biết. Theo Kinh thánh, từ "thánh đường" không ám chỉ hành tinh này

Trái đất, nhưng đúng hơn là đến tòa nhà nơi Đấng Christ phục vụ thay mặt chúng ta, trên thiên đàng. Thánh Phaolô nói rằng Chúa Giêsu "là ngôi trên thiên đường, bên phải ngai vàng của Đức vua", nơi ông làm việc với tư cách là "Bộ trưởng của thánh địa, và

về đền tạm thật mà Chúa đã thiết lập, chứ không phải con người" (Êph-ơ-rơ 8:1, 2). Ngay khi bạn bước vào

Tương tự, sau khi sống lại, Ngài bắt đầu công việc của mình với tư cách là người cầu thay cho loài người,

trình bày những lời cầu nguyện và ngợi khen của Ngài lên Đức Chúa Trời, như Kinh Thánh làm chứng: "Vì có... một

Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, con người là Chúa Giêsu Kitô" (I Tim. 2:5).

Vào thời kỳ cuối cùng, công việc cuối cùng của Ngài trước khi đến Trái đất để tìm kiếm nhà thờ của Ngài là xóa bỏ

tội lỗi của những người có đức tin từ sổ sách của thiên đàng. Về vấn đề này, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng tất cả chúng ta

Chúng tôi có một cuốn sách ghi lại các công việc của chúng tôi. Nê-hê-mi hỏi: "Chúa ơi, xin nhớ đến tôi

và đừng xóa bỏ những lòng tốt mà tôi đã làm đối với nhà của Đức Chúa Trời tôi và những sự tuân giữ của nó" (Nem. 13:14).

Chúa Giêsu xét xử từng người từng phục vụ Ngài ở mọi thời đại, để xác định trường hợp của họ

sự sống vĩnh viễn hoặc cái chết.

Tác giả Thi Thiên nói về những người tự xưng là tín đồ nhưng lại bắt bớ tôi tớ của Đức Chúa Trời: "Nguyện chúng bị tiêu diệt.

thuộc sách người sống, không được ghi chung với người công chính" (Thi Thiên 69:28). Và dành cho những người kiên trì

đưa ra lời hứa: "Kẻ nào thắng... Ta sẽ không bao giờ xóa tên người đó khỏi sách sự sống; Nó là

Ta sẽ xưng danh người ấy trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên sứ Ngài" (Khải Huyền 3:5). "Tôi, bản thân tôi, Ta là Đấng vì chính Ta mà xóa bỏ những vi phạm của người, và Ta không nhớ tội lỗi của người" (Ês. 43:25). Ngài hứa rằng cuối cùng Ngài sẽ xóa bỏ tội lỗi của những người trung thành với Ngài. Công việc này đã được định hình trước bởi nghi lễ Do Thái được quy định vào ngày cuối cùng của lịch tôn giáo, ngày thứ mười của ngày thứ bảy tháng. Tháng đầu tiên bắt đầu với ngày trăng tròn đầu tiên sau ngày xuân phân. Nó luôn xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng Ba đến tháng Tư. Như vậy, tháng 7 trùng với tháng 9 và Tháng Mười. Trong năm tôn giáo, mỗi đại diện gia đình phải có mặt tại thánh đường để ít nhất một lần để dâng của lễ chuộc tội cho cả nhà mình, bày tỏ đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian. Vào ngày cuối năm, Sumo Linh mục người Do Thái, đại diện cho công việc mà Chúa Kitô sẽ làm trong tương lai, thực hiện công việc thanh tẩy, hoặc xóa bỏ tội lỗi. Chỉ vào ngày hôm đó anh ta mới bước vào ngăn trong cùng của thánh địa, được gọi là "thánh nhất", được ngăn cách với thánh địa trước đó (thánh) bằng một tấm màn che. Vì vậy anh ấy nói, Chúa phán cùng Môi-se về thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn: "Hãy bảo A-rôn, anh con, đừng vào đền thờ. Luôn luôn là nơi thánh, trong màn che, trước nắp thi ân trên hòm bia, để rằng anh ta không chết; vì tôi sẽ xuất hiện trong đám mây trên ngai thượng xót. Với điều này Aaron sẽ bước vào nơi thánh: với một con bò đực, làm của lễ chuộc tội... Vì trong ngày đó sự chuộc tội sẽ được thực hiện cho các người, để thanh lọc bạn; và các người sẽ được sạch mọi tội lỗi mình trước mặt Chúa" (Lê-vi Ký 16:2, 3, 30).

Nhân dịp công việc này, những người bên ngoài thánh đường đã được ra lệnh rõ ràng: "và không ai được ở trong lều hội thánh khi vào làm lễ chuộc tội trong nơi thánh, cho đến khi người ấy ra ngoài, làm lễ chuộc tội cho mình, cho nhà mình và cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên" (Lê-vi Ký 16:17). Điều này chứng tỏ rằng, vào thời điểm đã định, khi Chúa Giêsu làm sự tẩy sạch tội lỗi trong thánh đường trên trời, con người sẽ không có mặt ở đó. Đa-ni-ên 8:14, bởi những lời "cho đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng và thánh đường sẽ được thanh tẩy", chỉ vào điều này công việc của Chúa Kitô sẽ được thực hiện trong thánh đường, ngay trước khi trở lại Trái đất lần thứ hai. Năm 1844, Chúa Giêsu sẽ bước vào gian thánh nhất của cung thánh trên trời và bắt đầu công cuộc thanh tẩy.

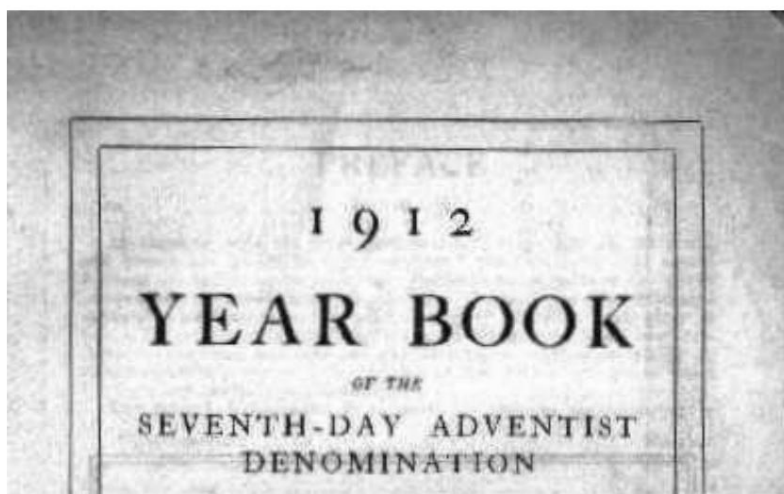
Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm đã giải thích chính xác thời điểm được chỉ ra trong lời tiên tri; nhưng họ đã phạm sai lầm sự kiện. Chúa Giêsu sẽ không đến trần gian như dự kiến, nhưng sẽ vào nơi thánh thiêng nhất trên trời. Tuy nhiên, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã hoàn thành mục đích thiêng liêng là làm rung chuyển dân Ngài và chia rẽ những người mong muốn chuẩn bị cho sự xuất hiện của Ngài đối với những người yêu mến thế giới này nhất. sau thất vọng, thậm chí phần lớn những người tuyên xưng là tín đồ đã đào tẩu; tuy nhiên, những người vẫn trung thành, sớm nhận ra lỗi lầm của mình ở đâu và được ban thêm ánh sáng khỏi Kinh thánh, vốn đã hướng dẫn họ trong công việc phân biệt "lúa mì với trấu", lễ thật trong Kinh thánh về những giáo lý sai lầm vẫn còn tồn tại trong các hội thánh nơi họ đến. Trên tấm thảm này, lúc nghiên cứu Kinh Thánh đã hoàn thành công việc cải cách giáo lý được Luther bắt đầu từ nhiều thế kỷ trước,

khôi phục lại hai sự thật thiết yếu: thuyết độc thần và việc tuân thủ Thứ Bảy là ngày nghỉ ngơi.

Đề cập đến cửa Cực Thánh mà Chúa Giêsu đã vượt qua vào năm 1844 và dần dần những người còn sót lại vẫn trung thành sau sự thất vọng, lời tiên tri trong Khải Huyền tượng trưng cho Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm bằng những lời sau đây, được tìm thấy trong lá thư gửi Philadelphia: "Tôi biết bạn sợ thi công; này, ta đã mở trước mặt các người một cái cửa, không ai đóng được; có rất ít sức mạnh, người đã giữ lời Ta và không chối danh Ta" (Khải Huyền 3:8).

Năm 1863, những người Cơ Đốc Phục Lâm chính thức tự tổ chức thành một giáo phái nhận được tên "Người Cơ Đốc Phục Lâm", liên quan đến những dấu hiệu đặc biệt của thông điệp của nó: rao giảng về sự trở lại sắp xảy ra của Chúa Kitô và ngày Sabát, ngày thứ bảy trong tuần, là ngày của Chúa, như điều răn thứ tư nói. Họ cũng tin vào sự tồn tại của một Thiên Chúa duy nhất, Chúa Cha. Đặc biệt, họ đã khôi phục lại một sự thật đã bị che khuất kể từ thời giáo hội tông đồ - điều mà Phao-lô đã tuyên bố: "nhưng đối với chúng ta chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha" (I Cô-rinh-tô 8:6).

Những người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn trung thành với ánh sáng mà họ đã nhận được trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, sau cái chết của những người tiên phong, những người tìm kiếm sự thật như kho báu ẩn giấu, thế hệ tiếp theo đã từ bỏ lòng trung thành của họ. Họ từ bỏ thuyết độc thần và quy phục, nói về mặt tâm linh để bị giam cầm bởi một học thuyết sai lầm - ba ngôi. Khung chuyển tiếp được chứng minh bằng tuyên bố về niềm tin được đưa ra trong kỷ yếu của giáo phái vào năm 1931. Cho đến lúc đó, cuốn sách chỉ ra niềm tin vào một Thiên Chúa. Năm đó, điều đó đã được thay đổi. Các tài liệu theo chứa đựng những tuyên bố về niềm tin từ năm 1912 và 1931, thể hiện sự tương phản giữa niềm tin bản gốc và cái đã thay đổi:



FUNDAMENTAL PRINCIPLES OF SEVENTH-DAY ADVENTISTS.

By the late Uriah Smith.

Seventh-day Adventists have no creed but the Bible; but they hold to certain well-defined points of faith, for which they feel prepared to give a reason "to every man that asketh" them. The following propositions may be taken as a summary of the principal features of their religious faith, upon which there is, so far as is known, entire unanimity throughout the body. They believe: —

1. That there is one God, a personal, spiritual being, the Creator of all things, omnipotent, omniscient, and eternal; infinite in wisdom, holiness, justice, goodness, truth, and mercy; unchangeable, and everywhere present by his representative, the Holy Spirit. Ps. 139: 7.

2. That there is one Lord Jesus Christ, the Son of the Eternal Father, the one by whom he created all things, and by whom they do consist; that he took on him the nature of the seed of Abraham for the redemption of our fallen race; that he dwelt among men, full of grace and truth, lived our example, died our sacrifice, was raised for our justification, ascended on high to be our only mediator in the sanctuary in heaven, where through the merits of his shed blood, he secures the pardon and forgiveness of the sins of all those who persistently come to him; and as the closing portion of his work as priest, before he takes his throne as king, he will make the great atonement for the sins of all such, and their sins will then be blotted out (Acts 3: 19) and borne away from the sanctuary, as shown in the service of the Levitical priesthood, which foreshadowed and prefigured the ministry of our Lord in heaven. See Leviticus 16; Heb. 8: 4, 5; 9: 6, 7.

3. That the Holy Scriptures of the Old and New Testaments were given by inspiration of God, contain a full revelation of his will to man, and are the only infallible rule of faith and practise.

4. That baptism is an ordinance of the Christian church, to follow

Dịch:

"1. Rằng có một Thiên Chúa, một con người, một đấng thiêng liêng, Đấng Tạo Hóa của vạn vật, toàn năng, toàn trí và vĩnh cửu; vô hạn về sự khôn ngoan, thánh thiện, công bằng, tốt lành, chân thật và lòng thương xót; bất biến và hiện diện ở khắp mọi nơi thông qua người đại diện của Ngài là Chúa Thánh Thần. Thi Thiên 139:7

2. Chỉ có một Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa Cha Hằng Hữu, qua Người Ngài đã tạo dựng nên mọi loài mọi thứ, và nhờ đó chúng tồn tại. " Nguyên tắc cơ bản của những người Cơ Đốc Phục Lâm - Kỷ yếu của Giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy - 1912

Vào năm 1931, niềm tin đã thay đổi và "ba ngôi" được đưa vào nhóm của họ:

1931

YEAR BOOK

OF THE

SEVENTH-DAY ADVENTIST
DENOMINATION

Comprising a Complete Directory of
the General Conference, all Union
and Local Conferences, Mission Fields,
Educational Institutions, Publishing
Houses, Periodicals, and Sanitariums.

PREPARED BY

H. E. ROGERS, *Statistical Secretary of
the General Conference.*

PUBLISHED BY

REVIEW AND HERALD PUBLISHING ASSOCIATION
WASHINGTON, D. C.

Printed in the U. S. A.

GENERAL CONFERENCE LIBRARY

FUNDAMENTAL BELIEFS OF SEVENTH-DAY ADVENTISTS

Seventh-day Adventists hold certain fundamental beliefs, the principal features of which, together with a portion of the scriptural references upon which they are based, may be summarized as follows:

1. That the Holy Scriptures of the Old and New Testaments were given by inspiration of God, contain an all-sufficient revelation of His will to men, and are the only unerring rule of faith and practice. 2 Tim. 3:16-17.

2. That the Godhead, or Trinity, consists of the Eternal Father, a personal, spiritual Being, omnipotent, omnipresent, omniscient, infinite in wisdom and love; the Lord Jesus Christ, the Son of the Eternal Father, through whom all things were created and through whom the salvation of the redeemed hosts will be accomplished; the Holy Spirit, the third person of the Godhead, the great regenerating power in the work of redemption. Matt. 28:19.

3. That Jesus Christ is very God, being of the same nature and essence as the Eternal Father. While retaining His divine nature He took upon Himself the nature of the human family, lived on the earth as a man, exemplified in His life as our Example the principles of righteousness, attested His relationship to God by many mighty miracles, died for our sins on the cross, was raised from the dead, and ascended to the Father, where He ever lives to make intercession for us. John 1:1, 14; Heb. 2:9-18; 8:1, 2; 4:14-16; 7:25.

4. That every person in order to obtain salvation must experience the new birth; that this comprises an entire transformation of life and character by the recreative power of God through faith in the Lord Jesus Christ. John 3:16; Matt. 18:3; Acts 2:37-39.

5. That baptism is an ordinance of the Christian church and should follow repentance and forgiveness of sins. By its observance faith is shown in the death, burial, and resurrection of Christ. That the proper form of baptism is by immersion. Rom. 6:1-6; Acts 16:30-33.

6. That the will of God as it relates to moral conduct is comprehended in His law of ten commandments; that these are great moral, unchangeable precepts, binding upon all men, in every age. Ex. 20:1-17.

7. That the fourth commandment of this unchangeable law requires the observance of the seventh day Sabbath. This holy institution is at the same time a memorial of creation and a sign of sanctification, a sign of the believer's rest from his own works of sin, and his entrance into the rest of soul which Jesus promises to those who come to Him. Gen. 2:1-3; Ex. 20:8-11; 31:12-17; Heb. 4:1-10.

8. That the law of ten commandments points out sin, the penalty of which is death. The law can not save the transgressor from his sin, nor impart power to keep him from sinning. In infinite love and mercy,

1931:

"hai. rằng Thiên Chúa Ba Ngôi, hay Ba Ngôi, bao gồm Chúa Cha Hằng Hữu, một đấng nhân vị, thiêng liêng, toàn năng, toàn tại, toàn trí, vô hạn về trí tuệ và tình thương; Chúa Giêsu Kitô, Con Một Chúa Cha Đấng vĩnh cửu, nhờ Ngài mà vạn vật được tạo ra và nhờ Ngài mà sự cứu chuộc của các đoàn quân được cứu chuộc nó sẽ được hoàn thành; Chúa Thánh Thần, ngôi thứ ba của Thiên Chúa, quyền năng tái sinh vĩ đại trong công việc cứu chuộc. Ma-thi-ơ 28:19."

Một lần nữa, trong câu chuyện về sợi chỉ vàng của Chúa qua nhiều thế kỷ, giáo hội trung thành một thời anh ta đã bội đạo. Nó không còn phù hợp với đặc điểm của hội thánh chân chính nữa. Và, như mọi khi đã xảy ra, qua những lời tiên tri, Đức Chúa Trời chỉ ra một thời điểm trong tương lai mà một đảng trung thành khác sẽ xuất hiện, sẽ khôi phục lại sự thật một lần nữa. Quá trình sẽ không khác: ánh sáng xuất hiện, nội bộ chia rẽ giữa những người chấp nhận nó và những người từ chối nó, theo sau là sự rạn nứt bên ngoài và sự xuất hiện của cái mới nhà thờ. Tất cả điều này xảy ra vào thời điểm được lời tiên tri chỉ ra, như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo.

Chương 5

Nhà thờ tiên tri trong thiên niên kỷ thứ ba

Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, trong một số trường hợp cụ thể, đã tái hiện lại lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên cũ. Thứ nhất, về nguồn gốc, nó có những đặc điểm học thuyết đặc biệt giống nhau: thuyết độc thần và việc tuân giữ ngày Sa-bát. Nó đặc biệt nổi bật như một tài liệu tham khảo trong việc tuân thủ ngày thứ bảy. Ngày nay, đây là cộng đồng Sabbatarian có số lượng thành viên lớn nhất thế giới. thế giới, thậm chí vượt qua cả người Do Thái. Và lịch sử của nó được đánh dấu bằng việc thực hiện điều tương tự những lời tiên tri áp dụng cho người Do Thái trong quá khứ. Một điều đặc biệt thu hút sự chú ý: bảy mươi năm của Sự giam cầm của người Babylon. Nó liên quan đến một niềm tin khác biệt ban đầu của ông: sự tồn tại của một Thiên Chúa là Chúa Cha.

Quay trở lại quá khứ, người Do Thái là những người theo thuyết độc thần, tức là họ tin vào sự tồn tại của một Đức Chúa Trời, một thân vị, là Cha, Môi-se ghi lại: "Hãy nghe dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Đấng duy nhất CHÚA" (Phục truyền 6:4). Vì bội đạo nên họ bị bắt sang Ba-by-lôn. Ở đó, như chú hầu, bị buộc phải theo tôn giáo của người Babylon, những người tin vào thần ngoại giáo Ba ngôi. Đáng chú ý là gương về sự không khoan dung tôn giáo được đưa ra nhân dịp lễ thánh hiến bức tượng vàng mà Vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên. Anh ấy nói với những người bạn Do Thái của Daniel, "Đó là cố ý, hỡi Shadrach, Meshach và Abednego, rằng bạn không phục vụ các vị thần của tôi cũng như thờ phượng của tôi tượng vàng ta đã dựng?... không tôn thờ sẽ bị ném vào lò ngay lập tức lửa cháy" (Đa-ni-ên 3:14, 15).

Theo những gì Đức Chúa Trời tiết lộ, thời kỳ bị giam cầm sẽ kéo dài bảy mươi năm. Sau thời kỳ này, người Do Thái sẽ được quyền trở lại Giêrusalem và tái lập việc thờ phượng Thiên Chúa chân thật duy nhất: "những ai

thoát khỏi gươm và đến Babylon; và họ trở thành người hầu và con trai của ông cho đến thời điểm của vương quốc Ba Tư... cho đến khi mãn hạn bảy mươi năm. Tuy nhiên, vào năm thứ nhất đời Cyrus, vua nước Ba Tư... CHÚA đã khuấy động tinh thần của Cyrus... và ông đã tuyên bố khắp vương quốc của mình, và cũng viết bằng văn bản rằng: Si-ru, vua Ba-tư, phán thế này... CHÚA, Đức Chúa Trời trên trời... giao cho Ngài xây cho Ngài một ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa; ai trong số các bạn là trên hết Dân Ngài hãy đi lên và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ sẽ ở cùng họ" (II Sử ký 36:20-23).

Như vậy, tóm lại, người Do Thái đã phải phục tùng những kẻ thờ phượng thần trong suốt bảy mươi năm. ba ngôi ngoại giáo. Sau đó, được trả tự do theo sắc lệnh của Cyrus, những người muốn trở về Jerusalem, và đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, Đức Chúa Cha (Phục truyền 6:4; I Cô-rinh-tô 8:6). Nhân tiện hãy nói rằng chỉ một thiểu số quay trở lại. Hầu hết đã định cư ở Babylon và không muốn rời khỏi. Bằng chứng cho thấy nhiều người vẫn còn ở lại là một làn sóng Do Thái khác đã chuyển đến Jerusalem nhiều năm sau, dưới sắc lệnh của Artaxerxes (xem Ezra 7).

Kinh Thánh cho chúng ta niềm tin để so sánh giữa quá khứ và tương lai. Nó viết: "Việc đó là, đó là những gì sẽ xảy ra; và điều gì đã làm được thì điều đó sẽ được thực hiện; để không có gì mới bên dưới Mặt trời. Có điều gì có thể nói: Thấy chưa, cái này mới à? Chuyện đó đã xảy ra trong nhiều thế kỷ qua, đó là trước chúng tôi." (Truyền đạo 1:9, 10). Bảy mươi năm lưu đày của những người tuân giữ ngày Sabát trong quá khứ (người Do Thái) cũng sẽ như vậy bởi những người theo chủ nghĩa Sabbatarian thời hiện tại (Những người Cơ Đốc Phục Lâm). Chúng ta đã thấy, trong chương trước, những người Cơ Đốc Phục Lâm đã từ bỏ thuyết độc thần, đưa vào niềm tin vào Chúa Ba Ngôi trong tài liệu chính thức của họ vào năm 1931. Vì vậy, họ có cùng niềm tin Babylon, nơi mà người Do Thái đã phải chịu đựng trong quá khứ. Kể từ đó, có thể nói rằng Về mặt thiêng liêng, những người theo đạo Cơ Đốc "bị giam cầm ở Ba-by-lôn". Bảy mươi năm kể từ đó dẫn đến năm 2001 (1931 + 70 = 2001).

Ai biết lịch sử giáo phái đều biết năm nay có một cuộc nổi dậy lớn trong phạm vi thành viên nhà thờ, ở nhiều nơi trên thế giới - một sự thay đổi thực sự. Nhiều Họ thoát khỏi cảnh giam cầm ở Babylon, quyết tâm quay trở lại với việc thờ phượng Đức Chúa Trời thật. Có, thứ nhất, sự chia rẽ nội bộ giữa những người bị giam giữ trong bộ ba và những người tìm kiếm tự do khỏi sự thờ phượng đích thực. Trong một thời gian ngắn, điều này trưởng thành thành sự tách biệt, với tên gọi nó loại trừ những người chống Chúa Ba Ngôi khỏi giữa nó, hoặc họ tự nguyện rời bỏ nó, tùy từng trường hợp. Kết quả là có hai dân tộc: phần lớn, còn lại trong giáo phái, vẫn bị giam cầm Người Babylon, thờ ba ngôi và thiểu số, chia thành nhiều bộ nhỏ, tất cả công nhận sự tồn tại của "một Đức Chúa Trời, là Cha" (I Cô-rinh-tô 8:6).

Rõ ràng là chúng tôi đang phải đối mặt với sự chuyển đổi của hội thánh chân chính. Cô ấy sẽ không còn là giáo phái đã từ chối quay trở lại với lẽ thật và sẽ trở thành một giáo phái khác chấp nhận nó. Tuy nhiên, trong số rất nhiều bộ nổi lên trong quá trình này, mang ngọn cờ thờ phượng đối với Thiên Chúa duy nhất, làm thế nào để xác định được sự thật? Để làm được điều đó cần phải tìm kiếm những đặc điểm khác

của giáo hội chân chính, ngoài việc tuân theo các điều răn của Thiên Chúa. Như chúng ta đã thấy trước đây, họ là: có "tinh thần tiên tri," hay làm sáng tỏ những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải huyền (Khải Huyền 12:17; 19:10); và sự xuất hiện của nó được chỉ ra bởi lời tiên tri trong Kinh thánh (Ê-xê-chi-ên 21:25-27).

Nhà tiên tri Đa-ni-ên đã nhận được sự mặc khải về thời kỳ cuối cùng. Theo lời ông: "Không Vào năm thứ ba triều đại Cyrus, vua Ba Tư, một lời được tiết lộ cho Daniel, tên là Belteshazzar; Các lời nói là sự thật và chứa đựng sự xung đột lớn lao; và anh ấy hiểu từ này, và có sự hiểu biết của khải tượng" (Đa-ni-ên 10:1). Sau đó, 21 ngày sau, ông nhận được sự hiện thấy của thiên thần Gabriel (câu 2-13). Anh ta nói với anh ta: "Tôi đến để giúp anh hiểu điều gì sẽ xảy ra với dân tộc anh trong những ngày sau rốt; bởi vì khải tượng còn kéo dài nhiều ngày nữa" (Đa-ni-ên 10:14).

Những ai biết Kinh thánh đều biết rằng, vào cuối bảy mươi tuần được ấn định cho người Do Thái, Dân Chúa bắt đầu bao gồm những người tin vào những lời hứa cứu rỗi được thực hiện trong Chúa Kitô. Phao-lô viết: "Vì anh ta không phải là người Do Thái bề ngoài, cũng không phải là người chịu cắt bì mà bề ngoài là người thật. Nhưng anh ấy là một người Do Thái sống nội tâm, và phép cắt bì là điều xuất phát từ trái tim, trong tinh thần." "không phải ai cũng những người đến từ Israel là người Israel; Thậm chí không phải vì họ là con cháu của Áp-ra-ham mà họ đều là con cái... Nghĩa là, Không phải con cái xác thật là con Thiên Chúa, nhưng con cái lời hứa mới được kể là con cái Thiên Chúa. dòng dõi" (Rô-ma 2:28, 29; 9:6-8). Vì vậy, lời của thiên thần "dân của Ngài trong những ngày sau rốt" là một tham chiếu rõ ràng đến nhà thờ đích thực vào thời điểm đó. Để xác định được nó cần hiểu bối cảnh lịch sử của Daniel.

Sự mặc khải tiếp tục cho đến chương 12. Sau đó, ở cuối câu 4, thiên thần nói: "Còn người, Đa-ni-ên, hãy đóng những lời này lại và niêm phong cuốn sách này cho đến tận thế" (Đa-ni-ên 12:4). Sự tiết lộ nói rằng tôn trọng nhà thờ cuối cùng đã được niêm phong. Tuy nhiên, trong Khải Huyền, chúng ta thấy cuốn sách niêm phong đã được mở: "Và tôi thấy bên phải Đấng ngồi trên ngai một cuốn sách viết cả trong lẫn ngoài, được niêm phong với bảy cái ấn... Tôi nhìn xem, kìa, ở giữa ngai... một Chiên Con... Ngài đến lấy cuốn sách từ bên phải Đấng ngồi trên ngai." "Khi Chiên Con mở một trong các ấn, tôi nhìn và Tôi nghe thấy một trong bốn con vật nói với giọng như sấm: Hãy đến mà xem. Và tôi nhìn, và thấy một con ngựa trắng; và người ngồi trên anh ta có một cây cung; và anh ta được trao vương miện, và anh ta đã chiến thắng, và để đấng thắng" (Khải Huyền 5:1-7; 6:1, 2). "Con ngựa" được dùng làm biểu tượng của nhà thờ. Trong Ê-sai, Thiên Chúa so sánh dân Israel với con ngựa do Chúa Kitô dẫn dắt, ám chỉ cuộc hành hương trong đồng vắng hướng về Ca-na-an: "Tôi sẽ nhắc đến lòng nhân từ Chúa, và ngợi khen Chúa nhiều, theo mọi điều Chúa đã ban cho chúng ta; và lòng nhân từ lớn lao đối với nhà Israel... Bởi vì Anh ấy nói: Chắc chắn họ là người của tôi, những đứa trẻ sẽ không nói dối; do đó Ngài đã trở thành Đấng Cứu Rỗi của họ. TRONG Ngài đã đau khổ, và Thiên sứ hiện diện của Ngài đã cứu họ... Ngài nhớ lại những ngày của Môi-se và dân Ngài mà rằng: Người đã đem họ lên khỏi biển cùng với

người chân chiên của bạn? Người đã dẫn dắt họ vượt qua vực thẳm, như ngựa đi trong sa mạc, vậy nên ai chưa bao giờ vấp ngã?" (Ê-sai 63:7-13).

Con ngựa của Ngày tận thế có màu trắng, tượng trưng cho sự thuần khiết. "Chúa phán: mặc dù tội lỗi người như hồng điều, sẽ trắng như tuyết" (Ê-sai 1:18). Của bạn Người hiệp sĩ mặc đồ trắng, tượng trưng rõ ràng cho Chúa Kitô, người hướng dẫn nhà thờ này. Anh ấy đã có cũng là một "vòng cung". Nó là một trong những vũ khí được sử dụng trong chiến tranh và tượng trưng cho trận chiến, chiến đấu. Jacob nói với Giô-sép: "Ta đã cho người một phần đất nhiều hơn các anh em người mà ta đã lấy cùng với gươm và cung của tôi, khỏi tay người Amorite" (Sáng Thế Ký 48:22). Nó có một chiếc vương miện, là biểu tượng của chiến thắng. Chúa phán: "Hãy trung thành cho đến chết, thì ta sẽ ban cho người mào triều thiên của sự sống" (Khải Huyền 2:10).

Nói cách khác, tóm lại: ngay khi mở niêm phong sách tiên tri của Đa-ni-ên, Giảng đã thấy một giáo hội thuần khiết, được chính Chúa Kitô hướng dẫn, giữa những cuộc đấu tranh tâm linh, đã đạt được một số những chiến công. Khi nào nó nên xuất hiện? Để biết, chúng ta cần phân tích bối cảnh lịch sử của Daniel, để xác định thời điểm ông tái hiện lịch sử tiên tri hiện đại.

Đa-ni-ên được thiên sứ viếng thăm hai năm sau khi kết thúc bảy mươi năm bị giam cầm người Babylon. Vào năm đầu tiên trị vì của mình, Cyrus đã ban hành sắc lệnh chấm dứt tình trạng giam cầm: "trong năm đầu tiên của Cyrus vua Ba Tư... CHÚA đã khuấy động tinh thần của Cyrus... rao giảng... nói... CHÚA, Đức Chúa Trời trên trời... truyền cho tôi xây cho Ngài một ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem thuộc Giu-đa; Ai ở giữa các người trong vòng dân Ngài, hãy đi lên" (II Sử Ký 36:22, 23). Đa-ni-ên đã nhìn thấy Khải tượng "vào năm thứ ba đời Si-ru" (Đa-ni-ên 10:3). Và đó là lúc anh nhận được sự viếng thăm của thiên thần, người đã nói: "Người nói với tôi: Daniel, người được yêu quý rất nhiều, hãy hiểu những lời tôi sắp nói với bạn, và hãy đứng vững trên đôi chân của mình, vì tôi được cử đến với bạn... Bây giờ tôi đến để làm cho bạn hiểu thế nào là xảy đến cho dân Ngài trong những ngày sau rốt" (Đa-ni-ên 10:14).

Trong thời hiện đại, những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm đã phục tùng sự giam cầm của người Babylon về mặt tinh thần. từ năm 1931, khi họ từ bỏ niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất và tiếp nhận Chúa Ba Ngôi. Bảy mươi năm sau đó, vào năm 2001, thời gian bị giam cầm của họ kết thúc và nhiều người trong số họ đã vùng lên, trở về đến việc thờ phượng Thiên Chúa duy nhất là Chúa Cha. Hai năm sau khi bị giam cầm, chúng ta chuyển sang năm 2003 (2001 + 2 = 2003). Đây sẽ là năm tương đương, trong thời kỳ hiện đại, với năm thiên thần đến thăm Đa-ni-ên. Vì vậy anh ấy nói điều này sẽ tiết lộ điều gì sẽ xảy ra với "dân tộc của bạn trong những ngày sau rốt".

Khi lời tiên tri được tiết lộ trong ấn đầu tiên, chúng ta thấy sự xuất hiện của giáo hội thuần khiết, được hướng dẫn bởi Chúa Giêsu, được đại diện bởi hiệp sĩ - người sẽ kế thừa địa vị "nhà thờ đích thực", ban cho tiếp nối "sợi chỉ vàng" của Chúa trên Trái đất. Vì vậy, người ta đã mong đợi rằng một nhà thờ thuần túy vào năm 2003. Trong số nhiều mục vụ nổi lên với mục đích khôi phục sự thờ phượng đích thực và tuân theo các điều răn kể từ năm 2001, cụ thể là, đã xuất hiện ở ngày được chỉ định. Vào tháng 12 năm 2003, Chúa đã gửi một thiên thần truyền đạt thông điệp của Ngài đối với anh Alejandro, lúc đó là một trong những người bị loại khỏi nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm vì lý do đã được giải thích, về

cần thành lập một mục vụ với năm anh em, được nêu tên

- theo thứ tự bằng chữ cái: "Alejandro, Fábio, Jairo, Luiz và Rogério". Bộ được thành lập với sự mang tên "4 Thiên Thần Bộ".

Ở điểm này, điều đáng nói là thực tế là ngay từ đầu, nhà thờ này đã được đại diện bởi con ngựa trắng, không có nghĩa là các thành viên hoặc lãnh đạo của nó không có khuyết điểm hoặc không bị ảnh hưởng bởi họ. Họ là những người tội lỗi, giống như tất cả những người được Chúa chọn trong mọi thời đại trên Trái đất. Áp-ra-ham đã có những thất bại được ghi lại trong Kinh Thánh, Gia-cóp, Đa-vít, Phi-e-rơ, Phao-lô và nhiều người khác cũng vậy. Sự thuần khiết của bạch mã được bộc lộ không phải ở việc các thành viên không có lỗi lầm, mà là ở chỗ hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, chỉ tin cậy nơi sự công chính của Đấng Christ và tin Ngài. Văn bản của Xa-cha-ri cho thấy công việc Chúa ban áo trắng cho tội nhân ăn năn và tin Chúa: "Người ấy chỉ cho tôi thấy thầy tế lễ thượng phẩm Giô-suê, kẻ đứng trước mặt thiên sứ của Đức Giê-hô-va và Sa-tan ở bên phải để chống lại anh ta. Nhưng Chúa nói với Satan: Chúa quả trách người, hỡi Sa-tan, vâng, Chúa, Đấng đã chọn Giê-ru-sa-lem, quả trách người; Đây không phải là một thương hiệu được rút ra từ lửa sao? Joshua, mặc quần áo bản, đứng trước thiên thần. Sau đó, ông trả lời những người ở trước ông, nói: Hãy cởi bỏ bộ quần áo bản thú này. Ngài phán cùng Giô-suê rằng: Này, ta đã xóa tội ác người và ta sẽ mặc áo đẹp cho người" (Xa-cha-ri 3:3, 4). Nó chỉ là kết quả của công việc này của Chúa Kitô rằng biểu tượng áo choàng trắng có thể tượng trưng cho nhà thờ của Chúa trên Trái đất.

Hội thánh thật tự nó không có sự công chính. Phao-lô đề cập đến lý do từ chối người Do Thái coi Hội thánh chân chính là sự thật rằng "không biết sự công bình của Đức Chúa Trời và không tìm kiếm họ lập sự công bình riêng cho mình, thì họ không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời" (Rô-ma 10:3). Sự công bằng của Thiên Chúa là Chúa Kitô. Ngài là Đầu, là lý do tồn tại của hội thánh; hội thánh là thân thể của Ngài (Ê-phê-sô 1:22, 23). Ngoài Ngài không có hội thánh nào cả, vì chỉ có sự hiện diện của Ngài mới có thể thành lập một hội thánh. Có nói rằng, chúng ta có thể quay trở lại lịch sử hiện đại.

Ngay từ đầu, mục vụ đã thể hiện một đặc điểm khác của hội thánh chân chính: "nhận được từ Chúa Kitô ánh sáng mặc khải về những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Mặc khải". Ngoài việc tuyên bố người dân cần phải từ bỏ niềm tin sai lầm (ba ngôi) và quay trở lại với sự thờ phượng chân chính, công bố sự ứng nghiệm của một số lời tiên tri, nổi bật là những ngày 1260, 1290 và 1335 của Đa-ni-ên 12 và sự xuất hiện của Đức Gioan Phaolô II với thế giới, với tư cách là con thú trong Khải Huyền 17 - lời tiên tri cuối cùng giáo hoàng. Về vấn đề này, trong số tất cả các mục vụ khác có nguồn gốc từ nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm, từ năm 2001, là người duy nhất trình bày lời giải thích mạch lạc về việc thực hiện trong tương lai của một số lời tiên tri từ Daniel và Khải Huyền. Những người khác duy trì tầm nhìn truyền thống được hỗ trợ bởi giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm trong hơn một thế kỷ - hầu như tất cả những lời tiên tri trong những cuốn sách này đều có đã tìm thấy sự thỏa mãn trọn vẹn trong quá khứ, chỉ với một vài dòng tương tự chỉ ra các sự kiện trong tương lai.

Do đó, một giai đoạn mới của hội thánh chân chính của Đức Chúa Trời trên Trái đất đã bắt đầu. Lúc đầu, kinh nghiệm đấu tranh và chiến thắng được thể hiện trên con ngựa trắng đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen trong các thành viên của Bộ. Sa-tan đã cố gắng bằng nhiều cách để đưa vào tinh thần chia rẽ và bội đạo. Bộ có nhiều thương vong, nhưng trong khi hầu hết các thành viên ban lãnh đạo vẫn ở lại gắn liền với Chúa Kitô, cô vẫn đứng. Một trong những người được thiên thần chỉ định đã từ chối đảm nhận nơi được Chúa chỉ định được thay thế bằng nơi khác. Và, là kết quả của những rung chuyển liên tiếp bị địch tấn công, nhiều cái tên nối tiếp nhau vào ban quản lý, cuối cùng bị thất thủ sau: Gilmar, Neilar, José, Evandro, Rafael, Jaime, Bruno, Lucas và Jefferson. Điều cần trông đợi là những người đã sa ngã vẫn có thể ăn năn và quay trở lại.

Tuy nhiên, sự mặc khải về lời tiên tri của Đa-ni-ên về Hội Thánh ngày sau rất không phải là điều đúng đắn. hoàn thành. Sau ấn thứ nhất, Chúa Kitô, Chiên Thiên Chúa, mở ấn thứ hai. Nó đã bắt đầu rồi một chương khác của nhà thờ - một mặt, chương này buồn hơn nhiều. Tuy nhiên, mặt khác nó đã cho thấy rằng điềm báo về một cái mới, mang đến triển vọng về một tương lai huy hoàng, từ góc độ tâm linh, như chúng ta sẽ thấy dưới đây.

Chương 6

Sự rung chuyển và xuất hiện của nhà thờ tiên tri mới

“Khi Ngài mở ấn thứ hai, tôi nghe con thú thứ hai nói: Hãy đến mà xem. Và một người khác xuất hiện Ngựa đỏ; và người ngồi trên nó được ban quyền cất lấy hòa bình khỏi mặt đất và giết nhau; và anh ta được tặng một thanh kiếm lớn.” (Khải huyền 6:3, 4). Ngược lại với màu trắng của con ngựa trong con dấu đầu tiên, trong con dấu thứ hai, nhà thờ được thể hiện bằng con dấu màu đỏ. Đây là biểu tượng của tội lỗi: “Chúa phán: ngay cả khi tội lỗi của các người. đỏ như màu đỏ thẫm, chúng sẽ trở nên giống như len trắng” (Ê-sai 1:18). Lời tiên tri báo trước sự sụp đổ tâm linh - từ trắng sang đỏ. Vì lý do này, Chúa Giêsu, được đại diện bởi Hiệp sĩ, sẽ thúc đẩy sự chia ly. “Người ngồi trên nó được ban quyền cất lấy hòa bình khỏi mặt đất.” Ý nghĩa của những từ này được giải thích trong văn bản của Luca: “Các con tưởng rằng ta đến để mang lại hòa bình cho trái đất sao? KHÔNG, Tôi nói với bạn, nhưng đúng hơn là bất đồng quan điểm; Vì từ nay về sau sẽ có năm người chia vào một nhà: ba hai chống lại hai, hai chống lại ba.” (Lu-ca 12:51, 52). Đây đủ ý nghĩa là những từ ngữ trong văn bản, như sẽ được thấy từ việc tường thuật các sự kiện.

Giữa tháng 6 và tháng 7 năm 2008, khoảng 5 năm sau khi Bộ được thành lập, một sự kiện đã xảy ra.

đã trở thành cột mốc quan trọng ban đầu quyết định sự phân chia nhiều năm sau đó. Một trong những
Các thành viên Ủy ban đã viết một cuốn sách có tựa đề: "Tuy nhiên, đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha".
Theo thông lệ, sau đó ông đệ trình lên ủy ban để xem xét và chờ phê duyệt.
tiếp tục với ấn phẩm của bạn. Việc đệ trình đề xuất đã gây ra phản ứng tiêu cực trong ủy ban.
Một số người gợi ý rằng tài liệu này nên được xuất bản mà không có tên tác giả, dưới tên này hay tên khác.
cáo buộc - mà ngày nay được hiểu là do ghen tuông. Bất kể lý do là gì, vào thời điểm đó
Tác giả chấp nhận sự áp đặt được đưa ra và chờ ý kiến cuối cùng. Sau 18 tháng, tôi vẫn chưa
đã nhận được phản hồi từ ủy ban. Đó là lúc anh ta báo cáo sự việc với một thành viên khác của ủy ban -
Alejandro, người đã nhìn thấy sự trì hoãn và ác ý rõ ràng của người khác và ủng hộ tác giả
in nó ngay cả khi không có sự chấp thuận của ủy ban. Để tránh tạo ấn tượng rằng một người đã
dẫn đầu mà không tính đến các thành viên khác trong ủy ban, cuốn sách được in với
Tên tác giả. Vào thời điểm đó, tác giả đã hoàn thành cuốn sách "O Oitavo". Nhưng sau khi nhìn thấy những gì
ủy ban đã thực hiện với tựa sách trước đó, anh quyết định cùng với anh trai Alejandro xuất bản nó mà không cần
sự chấp thuận của ủy ban.

Hai danh hiệu "Tuy nhiên đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha" và "Đấng thứ tám" thời đó
được xuất bản cùng lúc và sẵn sàng vào tháng 6 năm 2008. Do đó, có hai
các thành viên của ủy ban ủng hộ sáng kiến này - Jairo, tác giả và Alejandro. Khi họ phát hiện ra
về những gì đã xảy ra, ba thành viên khác của ủy ban đã tuyên bố rằng những tài liệu đó "không thuộc về
mục vụ, vì đó là sáng kiến cá nhân của tác giả", và phổ biến phiên bản sự thật của họ tới cộng đồng.
tư cách thành viên, quyết định sự phân chia ủy ban thành "ba chống hai". Chính xác như thế nào
được tiên đoán trong Lu-ca 12. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm.

Một vài câu trước đó trong cùng chương đó, Chúa Giêsu đề cập đến bản chất của vấn đề
sẽ quyết định sự phân chia. Hai nhóm được đề cập, một nhóm chịu trách nhiệm truyền tải thông điệp, hoặc
"cung cấp khẩu phần đúng thời hạn" và một câu khác, tham gia vào nhiệm vụ phê bình: "Và Chúa phán: Cái gì vậy,
vì người quản lý trung tín và khôn ngoan mà chủ đã đặt cai trị các đầy tớ của mình để giao cho họ khi đến thời điểm thích hợp
phần? Phức cho đầy tớ ấy khi chủ về thấy làm việc đó! TRONG
Tôi nói thật với bạn, anh ta sẽ giao cho anh ta tất cả tài sản của mình. Nhưng nếu người đầy tớ đó nói thầm trong lòng:
Chúa tôi đến muộn; và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái, ăn uống và
say khướt, chủ của người đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày nó không ngờ, vào giờ nó không ngờ.
biết, sẽ tách nó ra và chia cho nó phần chung với những kẻ chẳng tin". (Lc 12:42-46). Sự phê bình được mô tả bởi
thành ngữ "đánh người hầu", vì nó dẫn đến kết quả tương tự - làm tổn thương người khác. Duy nhất
Sự khác biệt là ở chỗ, thay vì nắm đấm, người ta sử dụng lưỡi.

Chúa Giêsu tuyên bố rằng những người làm việc ác sẽ không dừng lại ở đó. Họ tiến bộ trong việc "ăn uống và
uống và say." Ăn uống có nghĩa đen, còn "say" có nghĩa là

tâm linh. Bởi vì sẽ không có ý nghĩa gì nếu dùng từ say rượu ngay sau "uống", nếu cả hai đều là được sử dụng để truyền đạt ý tưởng tương tự.

Cả hai điều đều xảy ra trong bữa tiệc chia nhỏ. Những người chiếm đa số ủy ban dần dần rời xa các hướng dẫn của Kinh thánh về chế độ ăn uống. Nó từ Kể từ đó, họ đã bác bỏ những sự thật được đưa ra theo ủy ban, mà theo nghĩa tâm linh là được dịch là "say rượu". Vì trong Kinh thánh, nước tinh khiết tượng trưng cho giáo lý chân chính, trong khi rượu có cồn làm hư hỏng sự sáng suốt, tiêu biểu cho những giáo lý sai lạc. Chúa Giêsu đã nói: "Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa, vì nước tôi cho sẽ trở nên trong người ấy một mạch nước vọt lên đem lại sự sống đời đời" (Giăng 4:14). Và liên quan đến sự giảng dạy của giáo hội giả, Babylon của Ngày tận thế, người ta nói: "Babylon đã sụp đổ, sụp đổ, thành phố vĩ đại đó, đối với tất cả các quốc gia nó đã uống rượu thạnh nộ của sự gian dân của nó" (Khải Huyền 14:8).

Trở lại câu chuyện: ủy ban được chia làm ba chọi hai, như đã định trước trong ấn thứ hai (cầm lấy hòa bình khỏi trái đất) và trong Lu-ca 12. Hai người đang làm việc để truyền tải thông điệp cho người dân, thông qua những cuốn sách mới, cung cấp "thực phẩm đúng thời điểm", trong khi ba người tham gia vào công việc phê phán. Từ đó trở đi, những ánh sáng mới được tác giả của cả hai cuốn sách mang đến chỉ để lần lượt bị từ chối.

Ít lâu sau, tác giả của cuốn sách đã tới Hoa Kỳ để tìm kiếm có được những nghiên cứu được cho là làm sáng tỏ chủ đề sự xưng công chính bởi đức tin. Nó đã về tài liệu do mục sư Robert J. Wieland, lúc đó 94 tuổi, và các cộng sự của ông biên soạn. Họ đã nghiên cứu về sứ điệp xưng công chính bởi đức tin, được cung cấp cho những người Cơ Đốc Phục Lâm trong một trong những cuộc họp toàn cầu của nó, được gọi là Đại hội đồng, được tổ chức tại Minneapolis, Minnesota, năm 1888. Người đưa tin là hai mục sư của giáo phái, Alonso T. Jones và Ellet J. Người đánh xe. Người đầu tiên cũng là giáo viên lịch sử; thứ hai, bác sĩ. Do nó nhỏ tuổi vào thời điểm đó, trong số các yếu tố khác, (lần lượt là 37 và 33 tuổi), tin nhắn của anh ấy đã bị từ chối bởi những người lớn tuổi, những người tiên phong của phong trào, ngoại trừ Ellen G. White và một số ít những người chần chừ. Kết quả là tin nhắn đã bị chôn vùi.

Những cuốn sách chứa đựng thông điệp của các mục sư đã bị lãng quên cho đến khi nỗ lực của mục sư Robert Wieland và cộng sự của ông Donald K. Short, một lần nữa lại là chủ đề của quan tâm. Hai mục sư này đã gửi một hồ sơ tới Đại hội đồng giáo phái, có tựa đề 1888 Re-Examined (1888 Re-Examined), trong đó họ chỉ ra sự bác bỏ thông điệp của sự lãnh đạo của tổ chức, như Ellen G. White đã chỉ ra, và giải thích các chủ đề thiết yếu của như nhau. Mặc dù đây không phải là mục đích của nó nhưng tài liệu đã rơi vào tay giáo dân của nhà thờ. và nhờ họ nó đã được phổ biến, dịch thuật và truyền bá đến nhiều nơi trên thế giới. Ánh sáng không thể bị mắc kẹt. Chúa đã truyền lệnh: "phải có ánh sáng".

Mục sư Wieland và Short là đối tượng bị giới lãnh đạo giám sát chặt chẽ

tổ chức, với mục đích xác minh xem họ có nổi loạn hay không. Một khi lòng trung thành của bạn với tổ chức, họ được phép giữ chức vụ của mình. Nhưng họ vẫn trở thành mục tiêu của những tin đồn và sự đàn áp che đậy trong giáo phái. Thời gian trôi qua, một số thành viên

Họ vui vẻ đón nhận ánh sáng, cùng tham gia và thành lập một nhóm mang tên 1888

Comitee, với mục đích lan tỏa ánh sáng. Với sự hỗ trợ của bạn bè, Mục sư Wieland đã viết 23

những cuốn sách về tin nhắn, cuốn cuối cùng là "1888 dành cho hầu hết những người ngu ngốc".

ngu ngốc), được xuất bản ngay trước khi tác giả đến thăm ông tại nhà.

Trong chuyến thăm, tác giả đã làm rõ một số thắc mắc và thu thập được nhiều tài liệu. Đọc chúng và mang nó đến để có thể ban phước cho những anh em khác của Bộ 4 Thiên Thần bằng ánh sáng đã nhận được. Khi trở về đi du lịch, ông đã đưa ra một loạt bài giảng giải thích thông điệp. Tuy nhiên, ánh sáng không được chấp nhận bởi Khả năng lãnh đạo. Người có ảnh hưởng nhất trong ba người thuộc đảng bất đồng chính kiến đã từ chối nó. MỘT thông điệp chỉ ra rằng con người chỉ được xứng công chính bởi đức tin khi anh ta được tái sinh, như Có lời viết: "Vậy nếu ai ở trong Đảng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những điều cũ đã qua đi; hãy chứng kiến rằng mọi sự đều trở nên mới" (II Cô-rinh-tô 5:17). "Hỡi các con nhỏ, đừng để ai lừa dối các con. Ai thực thi công lý là công bằng, như Ngài là người công bình" (1 Giăng 3:7). Nhưng người từ chối khẳng định rằng người đàn ông đó sẽ được xứng công bình khi Đức Chúa Trời tuyên bố ông là công bình, bất chấp sự thay lòng đổi dạ của ông; cái mà nó có thể đến sau, khi con người trưởng thành hơn trong kinh nghiệm. Sự từ chối và của nó những phản ánh, được cảm nhận bởi sự tương phản trong các bài giảng tiếp theo, của cả hai bên, đã làm sâu sắc thêm phân công.

Một sự kiện khác cũng góp phần tạo nên sự chia rẽ và chứng tỏ là sự ứng nghiệm lời nói của Đảng Christ. Tác giả của những cuốn sách đã nhận được ánh sáng về sự khởi đầu của sự phán xét người sống. Ánh sáng này được dựa song song mang tính tiên tri với câu chuyện về Ezra chương 7, trong đó Artaxerxes, ở đó có tựa đề "các vị vua của các vị vua", ra lệnh cho linh mục Ezra thực hiện một cuộc điều tra (điều tra) liên quan đến người Do Thái, để xem liệu họ có tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời họ hay không, và kết án họ theo luật lệ đó. Kịch bản đã định trước những gì sẽ xảy ra vào lúc bắt đầu cuộc phán xét kẻ sống khi, theo lệnh của Đức Chúa Cha, kẻ thật Vua của các vị vua, Chúa Giê-su, sẽ bắt đầu điều tra các trường hợp của thế hệ đang sống trên Trái đất. Thông điệp của Ezra 7, trong ánh sáng mà chúng ta có ngày nay, được chép lại đầy đủ trong Phụ lục của cuốn sách này.

Sự dạy dỗ trong Ezra được ngầm hiểu từ những đoạn văn khác. Bộ đã được nêu lên để tuyên bố sự cần thiết phải từ bỏ việc thờ ngẫu tượng (niềm tin vào Chúa Ba Ngôi) và quay trở lại với thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, Đức Chúa Cha (I Cô-rinh-tô 8:6; Giăng 17:3). Theo nghĩa này, ông đã truyền đạt cho thế giới thông điệp của thiên thần đầu tiên trong Khải Huyền 14. Văn bản nói: "Và tôi thấy một thiên thần khác bay qua giữa trời, và có phúc âm đời đời để rao truyền cho dân cư trên đất, và cho mọi người nước, chi phái, tiếng, và dân tộc, Hãy lớn tiếng nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; bởi vì là Giờ phán xét của Ngài đã đến. Và hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước."

(Khải huyền 14:6, 7). Lưu ý rằng thông điệp tương tự có nội dung "hãy tôn thờ Đấng đã tạo ra." cũng bắt đầu bằng câu: "Giờ phán xét của Ngài đã đến". Được biết, cuộc điều tra xét xử bắt đầu vào năm 1844, tại tuân thủ 23h chiều và sáng. Và nó bắt đầu với người chết, kết thúc với thể hệ cuối cùng còn sống trên Trái đất, để rồi Chúa Kitô ngừng cầu thay cho loài người và "Cánh cửa ân sủng đã đóng lại". Vì vậy, thông báo còn lại không còn là thông báo về sự phán xét người chết nữa. - đã bắt đầu từ lâu, nhưng đúng hơn là sự khởi đầu của sự phán xét người sống. Nó có trong tin nhắn của thiên thần đầu tiên.

Những người được Chúa nuôi dưỡng sau khi bị người Babylon Cơ Đốc Phục Lâm giam cầm dưới Chúa Ba Ngôi, vào năm 2001, lẽ ra không chỉ kêu gọi mọi người quay trở lại với sự thờ phượng chân chính mà còn có đã mở rộng tầm mắt để nhận ra sự phán xét dành cho người sống đã bắt đầu. Nhưng anh không làm thế, vì anh vẫn Tôi đã không nhìn thấy ánh sáng. Khi điều này được một trong những thành viên ủy ban trình bày với lãnh đạo của Bộ 4 thiên thần, ba người chiếm đa số đã từ chối nó và ngăn cản việc lưu hành nó. MỘT Vào thời điểm này nó đã được rao giảng ở nhiều nơi, và kết quả của nó chứng tỏ rằng nó có những giá trị thiêng liêng: người dân từ nhiều quốc gia khác nhau ở Châu Phi đã từ bỏ nhà thờ của họ, tìm kiếm từ bỏ tội lỗi của mình và tham gia chức vụ, và các hội thánh mới được thành lập. Tuy nhiên, việc lưu hành nó bị gián đoạn, và thực tế là nó đã được rao giảng trước khi "được sự chấp thuận của ủy ban" bị tố cáo là kết quả của lòng kiêu hãnh và tinh thần độc lập của người đưa tin, bắt chước các thành viên ủy ban đồng nghiệp của ông.

Không lâu sau, tác giả xúc động trình bày sự thật tương tự, lần này dựa trên Khải Huyền 12, nơi ông chỉ ra "người phụ nữ mặc áo mặt trời... với nỗi đau đớn của sinh con... háo hức sinh con" (Khải huyền 12:1-3) đại diện cho giáo hội của người sống trên Trái đất, hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, cầu xin sự chiến thắng tội lỗi, vào thời kỳ phán xét kẻ sống, trong khi "con rồng lớn sắc đỏ", Sa-tan, "đứng trước mặt người đàn bà" để chống lại bà (Khải. 12:3, 4). Cảnh miêu tả sự phán xét của người sống có thể hiểu được bằng cách đọc những câu thơ sau, trong người ta nói rằng sau đó Satan bị trục xuất khỏi thiên đàng, và cư dân của nó kêu lên: "Bây giờ nó đã đến sự cứu rỗi, sức mạnh và vương quốc của Đức Chúa Trời chúng ta, và quyền năng của Đấng Christ của Ngài; bởi vì người tố cáo anh em chúng ta đã bị lật đổ, những người ngày đêm buộc tội họ trước mặt Thiên Chúa" (Apoc. 12:10). Được biết, trong phiên tòa điều tra, trong khi Chúa Giêsu xem xét tên của chúng ta, Sa-tan tự đặt mình chống lại chúng ta như một kẻ tố cáo. Khi anh ta bị trục xuất, các thiên thần tuyên bố rằng cho đến lúc đó anh ta buộc tội anh em của mình - chúng tôi. Hội thánh được gọi là "cơ binh trên trời" trong Đa-ni-ên 8:10. Do đó các thiên thần Họ coi chúng tôi là anh em của họ.

Mặc dù ngày nay mọi chuyện có vẻ rõ ràng nhưng thông điệp đó sau đó đã không được ba thành viên trong nhóm chấp nhận. hoa hồng, phần lớn vào thời điểm đó. Và việc rao giảng của ông cũng bị ngăn cản. Nó đang củng cố một tư thế từ chối những ánh sáng liên tiếp được trời gửi đến giữa ba người. Bộ đã chia thành hai - người mang ánh sáng và người từ chối ánh sáng.

Lời tiên tri của các giáo hội trong Khải Huyền

Tại thời điểm này, đáng để trình bày một số phát hiện mà không có điều nào trong số đó những người đã tham gia Bộ 4 Thiên thần - đặc biệt là những người tham dự nhà thờ chính. Thông điệp đã được các nhà lãnh đạo rao giảng nhiều lần - và được công nhận là đến từ Chúa - đến nhà thờ đầu tiên của Ngày tận thế là Ephesus, áp dụng cho Bộ 4 Thiên thần. Ngoài ra, đối với

Vì lợi ích của người đọc, tôi xin tạm đề cập rằng các học giả về Khải Huyền biết rằng lời tiên tri trong số bảy hội thánh được trình bày trong Khải Huyền chương 2 và 3, có sự ứng nghiệm song song với sự ứng nghiệm của bảy con dấu. Nói cách khác, cả hai đều miêu tả cùng một điều; người ta thêm thông tin vào điều được tiết lộ bởi người khác. Như chúng ta đã thấy cho đến nay, với mỗi con dấu được mở ra, tình trạng của hội thánh sẽ được trình bày. VÀ nó được phác họa rõ nhất trong lời tiên tri mang tên: "bảy hội thánh". Vì vậy, thông điệp lúc đầu nhà thờ được dành cho người được đại diện trên con dấu đầu tiên, v.v.

Trên con dấu đầu tiên, nhà thờ được tượng trưng bởi "con ngựa trắng", nổi lên "chiến thắng và để vượt qua" (Khải Huyền 6:2). Kinh nghiệm này được thể hiện trong thông điệp gửi cho cô trong bức thư gửi hội thánh đầu tiên: "Hãy viết cho thiên thần của hội thánh Ê-phê-sô... Tôi biết công việc của bạn, công việc của bạn và sự kiên nhẫn của bạn, và bạn không thể chịu đựng được những điều ác; và bạn đã thử thách những người tự xưng là tông đồ, và những người không đúng như vậy và bạn nhận thấy họ là những kẻ nói dối. Và bạn đã chịu đựng, và bạn có sự kiên nhẫn; và bạn đã làm việc cho tên của tôi, và đã không người đã mỏi mệt." (Khải Huyền 2:1-3). Trong những trận chiến khác nhau, đối mặt với sự cuồng tín, bội đạo, chống đối sự cởi mở của nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm và sự đàn áp, cho đến lúc đó Bộ đã giành chiến thắng trong mắt Chúa. Niềm tin đã không hề thiếu.

Nhưng Chúa Giêsu nói thêm: "Nhưng Ta trách người điều này, vì người đã bỏ lòng yêu mến ban đầu. Nhờ- Vì vậy, từ đầu bạn đã sa ngã, hãy ăn năn và làm những công việc đầu tiên; khi nào không, sẽ sớm đến với bạn Ta sẽ đến lấy chân nến của người ra khỏi chỗ nó nếu người không ăn năn" (Khải Huyền 2:4, 5). Có cái đầu tiên phần nào đã được tuân thủ đầy đủ thì không thể phủ nhận tính hoàn thiện của việc áp dụng cảnh báo đối với Bộ 4 thiên thần. Thông điệp đặc biệt nhắm đến các nhà lãnh đạo, như trong phần giới thiệu Chúa Giêsu nói: "với các thiên thần của nhà thờ... viết", và thiên thần đại diện cho bất cứ ai rao giảng hoặc dạy phúc âm. Sứ đồ Phao-lô ghi lại rằng các tín đồ ở Ga-la-ti đã tiếp nhận ông là "thiên sứ của Đức Chúa Trời" (Ga-la-ti 4:14). Giai điệu của cảnh báo là: "làm những công việc đầu tiên; nếu không, tôi sẽ sớm đến chỗ bạn và đưa bạn ra khỏi chỗ của bạn cây nến của bạn, trừ khi bạn ăn năn."

Tinh thần phê phán, khiêm nhường đón nhận ánh sáng mới dù là ai dụng cụ vận chuyển, là những đặc điểm đã có ngay từ đầu lịch sử của Bộ, nhưng nếu bị mất theo thời gian. Cụ thể, "chân nến" được Chúa Kitô đề cập tương ứng với đèn vào thời điểm đó, vì ban đêm được thắp sáng bằng đuốc hoặc chân nến chứa dầu và tim. Ý nghĩa tâm linh của nó được mô tả rõ ràng trong Kinh Thánh: "Chúa là ngọn đèn cho chân con."

lời và ánh sáng cho đường lối tôi" (Thi Thiên 119:105). Như vậy, chúng ta hiểu lời cảnh báo của Chúa Kitô như một lời cảnh báo cho các nhà lãnh đạo không nên có lập trường chối bỏ ánh sáng của Lời Chúa.

Chúng ta có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa của điều này. Bây giờ, như chúng ta đã thấy, Bộ đã được đẩy lên, như mọi hội thánh chân chính của Đức Chúa Trời, để rao giảng một thông điệp đặc biệt cho đã đến lúc dành cho thế hệ này; một điều mà không có giáo phái tôn giáo nào khác có được. Vì vậy, Biểu tượng nên không chỉ đơn thuần thể hiện những lời dạy chung về Kinh Thánh, được tất cả hoặc hầu hết các Kitô giáo công nhận. Nó tượng trưng cho sự thật cho thời điểm hiện tại, bao gồm ánh sáng bổ sung về các học thuyết cổ xưa, không lật đổ chúng, nhưng hãy làm cho chúng tỏa sáng rực rỡ hơn; và cũng có thêm ánh sáng về những lời tiên tri trong Kinh thánh - vì hội thánh chân chính luôn là hội thánh của lời tiên tri và điều đó mang lại ánh sáng cho họ. Vì vậy có thể hiểu, cụ thể là việc loại bỏ chân nến sẽ tương ứng với việc loại bỏ ánh sáng đặc biệt vào thời điểm này, tỏa sáng từ Lời Chúa.

Câu chuyện được kể ngắn gọn trong chương này chỉ cung cấp bằng chứng có giá trị cho những gì được phơi bày ở đây. Một Hầu hết các nhà lãnh đạo đều từ chối những ánh sáng liên tiếp được mang đến Bộ - theo thứ tự thời gian: thông điệp về sự phán xét người sống dựa trên nghiên cứu của Ezra 7; cùng một thông điệp, được trình bày lại bằng cách nghiên cứu Khải huyền 12; và sự biện minh bằng đức tin dưới ánh sáng của thông điệp được đưa ra vào năm 1888 cho Mục sư Jones và Wagoner. Họ, những người đang rực sáng như ánh đèn trên chân nến, đang bị đẩy sang một bên, bởi thái độ của những người ưa bóng tối hơn ánh sáng. Vậy là nến đã biến mất - với những người đánh giá cao. Điều này được hiểu rõ nhất qua những lời nói với hội thánh thứ hai trong Khải Huyền: Smyrna, như bây giờ chúng ta sẽ thấy.

Sau thời kỳ được tiên tri qua thư gửi Êphêso, Chúa Giêsu nói: "Và gửi cho thiên thần của hội thánh Smyrna, viết: Đây là lời của người đầu tiên và người cuối cùng, người đã bị giết và sống lại: Tôi biết công việc của bạn, và hoạn nạn, nghèo đói (nhưng bạn giàu có), và sự báng bổ của những người tự gọi mình là người Do Thái, nhưng không phải vậy, mà là hội đường của Satan. Đừng sợ những điều mà bạn sẽ phải chịu đựng. Nay, ma quỷ sẽ ném một số bạn ở trong tù, để bạn có thể bị cám dỗ; và người sẽ phải chịu hoạn nạn mười ngày. Hãy trung thành cho đến chết và cống hiến

Tôi sẽ trao cho bạn vương miện của cuộc sống. (Khải Huyền 2:8-10).

Vừa rồi chúng ta đã thấy rằng, như đã được tiết lộ sau khi mở phong ấn thứ hai, chắc chắn phải có một sự phân chia trong Bộ 4 Thiên thần. Bức thư gửi Smyrna làm rõ những gì các nhà lãnh đạo trung thành, thiểu số, họ đau khổ vì sử dụng ngọn nến lẽ thật trong chức vụ. Vì anh ta nói với "thiên thần của nhà thờ". Họ sẽ trải qua những thử thách khó khăn, qua cảnh nghèo khó, nhưng Chúa coi họ là những người "giàu đức tin": "Tôi biết công việc của bạn, hoạn nạn và nghèo đói (nhưng bạn giàu có). Họ cũng sẽ bị vu khống và gay gắt bị chỉ trích bởi những người bạn đồng hành trong chức vụ của họ, điều này được tiết lộ qua lời của Chúa Kitô: "Tôi biết... lời báng bổ của những người nói rằng họ là người Do Thái, nhưng thực ra không phải vậy, mà là giáo đường của Satan". Tất cả các thành viên của Bộ đã trải qua những cảnh được mô tả trong chương này đều không thể thoát khỏi

thực tế của lời Chúa Kitô. Họ biết những điều đó là đúng và được áp dụng đúng đắn, phản ánh những gì đã xảy ra.

Kinh Thánh nói: "Nếu hai người không đồng lòng, có thể bước đi cùng nhau được không?" (A-mốt 3:3).

Những người đến thăm Bộ và có "mắt để thấy" đều có thể thấy rằng

Các cấp bậc không thống nhất và sự chia rẽ sâu sắc. Cuộc chia ly vốn đã được tiến hành

trong Bộ, đó là điều không thể tránh khỏi. Nhóm thiểu số vẫn mang ngọn cờ của sự thật và

Đôi khi cô ấy mang lại ánh sáng mới cho sự đánh giá cao của người khác. Lúc đầu, cô ấy bị ngược đãi một cách bí mật;

rồi công khai. Con dấu thứ hai của Ngày tận thế tóm tắt mọi thứ phải đối mặt trong đó

ngày bằng những từ này, được hiểu theo nghĩa bóng: "người ta cho rằng. nếu họ giết một số người

cho người khác" (Khải Huyền 6:4).

Chúa Giê-su đã tiên đoán về sự chia rẽ "hai chống lại ba" trong Lu-ca 12. Sau đó, như đã được tiên tri, sự rạn nứt xảy ra vào năm 2011, và hai thành viên của ủy ban ủng hộ sự thật và

có ý định tiếp tục đi trong ánh sáng, họ bỏ rơi những người yêu bóng tối hơn. Lúc đầu thì không

Họ nảy ra ý tưởng thành lập một nhà thờ mới. Nhưng chẳng bao lâu, Chúa đã gây ấn tượng với họ rằng họ cần

tiếp tục đẩy công việc về phía trước. Sau đó, được Chúa Giêsu Kitô củng cố, họ đứng dậy và

Bộ thiên thần thứ tư - Cảnh báo cuối cùng. Một lần nữa, như đã xảy ra nhiều lần trong suốt

lịch sử, Chúa Giêsu đã lập nên một hội thánh thuộc về Ngài, để hoàn thành mục đích của Ngài, với những ai

họ muốn ở lại trong ánh sáng.

Trong những lời tiên tri dành cho hội thánh Smyrna, chúng ta thấy thân thể được chia thành hai phần: một,

trung thành, mà Chúa nói: "Ta biết công việc và nỗi đau khổ của ngươi" và một điều khác, "của những người tự gọi mình là người Do Thái và không phải vậy, mà họ là giáo đường của Satan", kẻ vu khống và báng bổ người trước.

Đối với những người bị vu khống và đau khổ, kể cả tác giả, Chúa Giêsu đã nói những lời này: "Đừng sợ người ta.

những điều phải chịu đựng. Nay, ma quỷ sẽ bỏ tù một số người trong anh em để cám dỗ;

người sẽ gặp hoạn nạn mười ngày" (Khải Huyền 2:10). Chứng minh tính xác đáng của bằng chứng, ông nói thêm:

"Hãy chung thủy cho đến chết, tôi sẽ cho bạn màu sắc của cuộc sống."

Bất cứ ai biết cá nhân những người đã đứng lên vì sự thật kể từ đầu

sự chia rẽ trong thánh chức, và bạn nhận thức được hoàn cảnh của mình, bạn biết rằng những lời này có nghĩa đen là

được thỏa mãn trong trải nghiệm của bạn. Chúng ta đang sống trong một nhà tù hoàn cảnh. Chữ "mười ngày" là

được hiểu theo lời tiên tri tượng trưng là mười năm (xem Dân số ký 14:34). Trong nhiều năm chúng tôi đã

bị cướp tài sản, bị lừa dối trong nhiều dự án kinh doanh khác nhau, phải đối mặt với sự cạnh tranh

không trung thành ngay cả với những anh em trước đây trong mục vụ, bị mất hết tài sản mà chúng tôi sở hữu. Chúng tôi đếm

hàng chục dự án được hình thành nhưng không thành công vì lý do này hoặc lý do khác. Nhiều khác nhau

sự kiện, một số sự kiện được những người làm việc trong ngành công nhận là có tính chất siêu nhiên

công ty của tác giả, đã nhiều lần ngăn cản bước tiến trên con đường thịnh vượng. Kể từ tháng sáu

2008 - nếu chúng ta hiểu chính xác điểm bắt đầu của số đếm là gì - cho đến tháng 6 năm 2018, chúng cộng lại

10 năm đối mặt với sự vu khống, đàn áp, chống đối một cách công khai và che giấu và cản trở sự tiến bộ do ma quỷ điều hành. Sau khi hoàn tất thời kỳ do Đấng Christ ấn định, hội thánh chân chính sẽ bước vào thời điểm ấn thứ ba. Chúng ta sẽ thấy điều này trong chương tiếp theo.

Chương 7

Kinh nghiệm của hội thánh tiên tri mới

"Khi Ngài mở ấn thứ ba, tôi nghe con thú thứ ba nói: Hãy đến mà xem. Và tôi nhìn, và thấy một ngựa đen, người cưỡi ngựa cầm cân trong tay. Và tôi nghe thấy một giọng nói trong trong bốn con vật nói rằng: Một đấu lúa mì giá một xu, và ba đấu lúa mạch để kiếm tiền; và đừng làm hại dầu và rượu." (Khải huyền 6:5, 6). Một lần nữa tiết lộ mô tả hai nhà thờ: mẹ và tàn dư. Mẹ (Bộ 4 thiên thần), đại diện lần lượt bằng những con ngựa có màu khác với con đầu đầu tiên, và phần còn lại (Bộ Thiên thần thứ tư - Cảnh báo cuối cùng), gồm một thiểu số, những người phải đối mặt với hoạn nạn.

Một con ngựa "đen" được nhìn thấy. Nhà thờ mẹ từng trắng xóa, trong sáng giờ đã mất đi sự trong sáng và tỏa sáng. Ồ màu đen, trong Kinh Thánh, tượng trưng cho "sự thương tiếc" cho những người chết: "Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vào ngày Ngài đọa vào địa ngục, tôi làm cho ở đó có tang tóc; Tôi đã che đậy vực thẳm vì lợi ích của bạn và tôi đã ngăn cản bạn những dòng suối và nhiều dòng nước đứng yên; và tôi đã bao phủ Lebanon bằng màu đen vì anh ấy, và tất cả Cây cối ngoài đồng héo úa vì Ngài" (Ê-xê-chiên 31:15). Biểu tượng phù hợp với đại diện cho Bộ có các thành viên đã tiếp thu lối sống của thế giới và từ bỏ thực tiễn về một số lẽ thật, liên quan đến cải cách và giáo dục sức khỏe theo Kinh thánh, bao gồm sự hình thành nhân cách của trẻ em. Tác hại do sự từ chối đó gây ra được cảm nhận một cách rõ ràng bởi nhiều nhà lãnh đạo và thành viên của nó.

Chúa Kitô, được đại diện là hiệp sĩ, có chiếc cân trong tay - biểu tượng của sự phán xét. Kêu gọi sự phán xét của Đức Chúa Trời, Gióp nói: "Hãy cân tôi bằng cân chính xác thì Đức Chúa Trời sẽ biết cái cân của tôi. sự thành thật" (Gióp 31:6). Đấng Cứu Rỗi của chúng ta xuất hiện với tư cách là thẩm phán của nhà thờ đã phản bội di sản của mình. Vì Khải Huyền tiết lộ sách Đa-ni-ên, hình cái cân trong tay Đấng Christ trên nhà thờ màu đen tượng trưng cho việc Ngài phán xét cô và tuyên bố cô có lỗi, tước đoạt vương quốc của cô và đưa nó cho người khác. Điều này được hiểu từ bài đọc của Daniel, như sau - về vị vua kiêu ngạo của Ba-by-lôn đã được tuyên bố: "Đây là cách giải thích điều đó: MENE: Đức Chúa Trời đã đếm vương quốc của người, và anh ấy đã hoàn thành. TEQUEL: Bạn được cân trên cân và bị phát hiện là thiếu sót. PERES: Chia rẽ là của anh vương quốc, và được trao cho người Mê-đi và người Ba Tư. Đem đó Bên-xát-sa, vua người Canh-đê, bị giết. Và Darius sợ hãi, chiếm lấy vương quốc" (Đa-ni-ên 5:27-31).

Điều tương tự cũng xảy ra vào thời của chúng ta. Trong khi Bộ 4 Thiên thần được cân nhắc và tìm thấy ở thiếu, vương quốc của Thiên Chúa đã được lấy từ anh ta và trao cho những người khác, những người theo ánh sáng: Bộ thứ tư Thiên thần - Cảnh báo cuối cùng. Như Kinh Thánh nói: "Cái gì đã có, cái gì sẽ có; và chuyện gì đã xảy ra, đó nó sẽ được thực hiện; để không có gì mới dưới ánh mặt trời. Bạn có thể nói gì không: Thấy chưa, cái này có mới không? Đó là vào những thế kỷ trước, trước chúng ta." (Truyền đạo 1:9, 10).

Có thêm bằng chứng trong văn bản của con dấu thứ ba rằng Bộ Thiên thần thứ tư - Cảnh báo cuối cùng, được thể hiện trong lời tiên tri. Điều mạc khải là nghe được tiếng nói của Chúa Kitô, đến "từ giữa trong bốn con vật, nó nói: Một đầu lúa mì bán một đơ-ni-ê, và ba đầu lúa mạch bán một đê-na-ri-a. Một đồng denarius; và đừng làm hại dầu và rượu" (Khải Huyền 6:6). Đồng denarius là tiền lương được trả cho công nhân cho một ngày làm việc. Các phần được chỉ định thể hiện số lượng được sử dụng, dành cho ngày, trong thực phẩm. Vì vậy, kiếm được một đồng denarius mỗi ngày có nghĩa là phải làm việc để kiếm ăn. Hoặc, đã nói mặt khác, thu nhập đủ để trang trải các chi phí thiết yếu. Lãnh đạo Bộ Họ biết những từ này đặc biệt có thể áp dụng cho họ. Mười ngày tiên tri được chỉ ra trong thời kỳ của ấn thứ hai và hội thánh thứ hai (Khải Huyền 2:10), như chúng ta hiểu, bắt đầu từ về cột mốc phân chia trong mục vụ, xảy ra với việc ra mắt hai cuốn sách vào tháng 6/tháng 7 2008 và đưa chúng ta đến tháng 6/tháng 7 năm 2018. Kể từ đó, những người lãnh đạo công việc đã đặc biệt là sống trải nghiệm này.

Tiếng Chúa Giêsu loan báo thời kỳ khó khăn cho các tôi tớ Người trong ấn thứ ba cho thấy đó là một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời nhằm ban cho dân Ngài trải nghiệm về Phao-lô: "Tôi biết bị vấp ngã, và Tôi cũng biết cách có dư thừa; về mọi mặt và mọi điều tôi được hướng dẫn, cả hai đều phải có nhiều, như đói; lúc dư cũng như lúc thiếu thốn" (Phi-líp 4:12).

Tại thời điểm này, cần lưu ý rằng không có lý do gì để bất kỳ mục sư nào trong chúng ta phải hoặc thành viên của bộ mới này, người được thừa hưởng một di sản cao quý như vậy, tự đề cao mình. Vâng, như chúng ta đã thấy đây, đàn ông, trong chừng mực mà họ tự hào đã qua. Chỉ có Chúa Kitô mới có thể cấu thành, Sự hiện diện của Ngài, một Giáo hội đích thực. Và tình trạng của một nhà thờ đích thực chỉ có thể được duy trì khi các nhà lãnh đạo của nó vẫn kết nối chặt chẽ với Ngài bằng đức tin, ngoan ngoãn, phục tùng và vâng phục theo ý muốn của Ngài. Bản thân chúng ta chẳng là gì cả. Chúng ta chẳng có gì đáng khoe khoang cả. Chúng tôi rất thiếu sót. "Thiên Chúa đã chọn những điều xấu xa ở thế gian này, những điều đáng khinh và những điều không phải để tiêu diệt những cái đó; Để không một xác thịt nào có thể khoe khoang trước mặt Ngài" (I Cô-rinh-tô 1:28, 29). "Đây là điều Chúa phán: Người khôn ngoan chớ khoe sự khôn ngoan mình, kẻ mạnh chớ khoe sự mạnh mẽ mình; người giàu đừng khoe khoang sự giàu có của mình, nhưng ai tự hào, hãy tự hào về điều này: rằng anh ấy hiểu tôi và biết tôi, tôi là Lạy Chúa, Đấng thực hiện lòng nhân từ, sự phán xét và công lý trên trái đất; vì tôi thích những điều này, nói Quý ngài". (Giê-rê-mi 9:23, 24).

Bức thư gửi Hội thánh thứ ba, tương ứng với thời kỳ bị ấn thứ ba, cấu thành lời cảnh báo bổ sung cho chúng ta: "Hãy viết cho thiên thần của hội thánh ở Pergamum: Đây là lời phán của Đấng

có con dao hai lưỡi sắc bén: Tôi biết công việc của bạn và nơi bạn ở, đó là nơi có ngai vàng

Sa-tan; và bạn giữ vững tên tôi, và bạn không phủ nhận đức tin của tôi... Nhưng tôi có một vài điều chống lại

bạn, bởi vì ở đó bạn có những người theo học thuyết của Balaam, người đã dạy Balak ném những vấp ngã

trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, để chúng ăn đồ cúng thần tượng và phạm tội gian dâm." (Ngày tận thế.

2:12-14). Sự dạy dỗ của Balaam có xu hướng khiến dân Y-sơ-ra-ên mất lòng trung thành với Đức Chúa Trời bằng cách thờ phượng

những thần tượng khác. Điều răn thứ nhất nói: "Trước mặt Ta, người không được có thần nào khác" (Xuất 20:3).

Nhìn theo nghĩa tâm linh, nó có một ý nghĩa rất rộng. Bao gồm mọi sự thực hành, thói quen,

người hoặc đồ vật mà chúng ta dành tình cảm nhiều hơn cho Thiên Chúa. Khuyến khích mọi người yêu mến Chúa

Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực (Phục truyền 6:5). Áp dụng cho chúng ta, nó đòi hỏi sự dâng hiến hoàn toàn cho

Chúa Kitô và phục vụ Ngài.

Chúng ta đang sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử Trái đất này; Chúng ta là thế hệ tín đồ cuối cùng còn sống -

người sẽ thấy Đấng Christ trở lại trên mây trời. Không chỉ bản thân chúng ta có một bầu trời để

chiến thắng là địa ngục để tránh. Gánh nặng đặt lên vai chúng ta là cảnh báo thế giới và chia sẻ ánh sáng

đã được ân sủng ban cho chúng ta, bởi ân sủng của Thiên Chúa. Không có thời gian để lãng phí. Hoặc chúng ta sẽ là

hoàn toàn thuộc về Chúa, nếu không thế giới sẽ hấp thụ chúng ta.

Trở lại với thông điệp gửi đến hội thánh, cần lưu ý rằng người ta đặc biệt nhấn mạnh đến một mối nguy hiểm khác mang lại.

bởi lời dạy của Balaam: "Hãy để họ gian dâm". Sự gợi cảm được bộc lộ ở bất cứ nơi nào chúng ta đi qua.

Chỉ có Chúa Kitô mới có thể cứu chúng ta khỏi mất cảnh giác trước quá nhiều sự trụy lạc, kéo chúng ta

chúng ta hãy hiểu là "bình thường" những gì không được Chúa chấp nhận, và chúng ta đừng rơi vào tình trạng này

trong cám dỗ và tội lỗi. Chúng ta phải bảo vệ lối vào của linh hồn càng nhiều càng tốt. Nói

Chúa: "Xin xây mắt con khỏi nhìn sự hư không, và khiến con nhanh chóng bước theo đường lối Ngài" (Thi Thiên

119:37). Tương tự như vậy, việc che đậy cơ thể đúng cách là một bổn phận tiềm ẩn trong điều răn của Chúa: "Người chớ phạm tội

ngoại tình" (Xh 20:14). Chúng ta phải ăn mặc phù hợp và không đưa cho ai

dịp để nghĩ xấu về chúng tôi trong vấn đề này.

Khi đọc các ấn tin, người ta thấy rằng những thử thách khủng khiếp đang chờ đợi hội thánh của Đức Chúa Trời: "Và,

Khi tôi mở ấn thứ tư, tôi nghe tiếng của con thú thứ tư bảo: Hãy đến mà xem. Và tôi nhìn, và thấy một

con ngựa nhợt nhạt, và người cưỡi nó được gọi là Thần chết; và địa ngục theo sau anh ta; Nó là

quyền năng được ban cho họ để giết một phần tư trái đất bằng gươm giáo, bằng nạn đói, bằng dịch lệ và bằng

các thú vật trên đất" (Khải Huyền 6:7, 8). Con ngựa màu nhạt tượng trưng cho nhà thờ mẹ mà vào thời điểm này sẽ có

đã thay đổi người lãnh đạo. Cái tên "cái chết" được đặt cho người cưỡi nó, tượng trưng đầy đủ cho "kẻ có

đế quốc của sự chết, tức là ma quỷ" (Hê-bơ-rơ 2:14). Cái tên "ma quỷ" nhấn mạnh khả năng của Satan

kéo lên qua mắt. Phao-lô thúc giục Ti-mô-thê làm việc để các tín hữu biết và vâng theo

"sự thật. thoát khỏi xiềng xích của ma quỷ" (II Ti-mô-thê 2:25, 26). Biểu tượng của hiệp sĩ

Con dấu thứ tư chứng tỏ rằng ma quỷ sẽ lừa dối hội thánh được đại diện trong đó. Các thành viên của nó

họ sẽ bắt bớ và hợp tác để giết hại, nhân danh tôn giáo, những tội tở đích thực của Thiên Chúa.

Vẫn còn nhiều điều có thể nói về việc tuân thủ các con dấu còn lại và các con dấu tương ứng của chúng.

thư gửi các nhà thờ. Tuy nhiên, xét đến kịch bản khủng khiếp sắp xảy ra, sự thận trọng

xác định rằng nó kết thúc ở đây. Mục đích của cuốn sách này là cho phép người đọc, thông qua

đi theo sợi chỉ vàng thiêng liêng qua nhiều thế kỷ, xác định đâu là sự thật ngày nay

nhà thờ của Chúa trên Trái đất, nổi lên như một sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Kinh thánh. Sự tiết lộ được phơi bày trong

các chương của cuốn sách này mang lại đủ bằng chứng để thuyết phục những người chân thành.

Điều mặc khải xác định Các Thánh Hữu Ngày Sau là những người "giữ lấy

các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin vào Chúa Giê-su" (Khải huyền 14:12); và cũng "có lời chứng của Chúa Giê-su, người

đó là tinh thần của lời tiên tri" (Khải Huyền 12:17; 19:10). Mời mọi người rời khỏi hội thánh sa ngã và

hiệp nhất với Hội thánh chân chính bằng lời nói: "Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Hội thánh ấy kéo các người dự phần vào Hội thánh chân chính".

khỏi tội lỗi của họ, và để bạn không phải hứng chịu những tai họa của họ. Bởi vì tội lỗi của bạn đã rời

tích lũy lên trời, và Đức Chúa Trời nhớ lại tội ác của nó" (Khải Huyền 18:4, 5). Mong muốn chân thành

của thiên đàng và của chúng ta, với tư cách là một nhà thờ, là khi xem xét tất cả các bằng chứng được đưa ra, bạn đưa ra quyết định

khôn ngoan, gia nhập giáo hội chân chính với nỗ lực giữ tiêu chuẩn của lẽ thật ngay thẳng. Amen.

Chương 8

Tóm tắt...

Kể từ khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên con người, chỉ có một và chỉ một hội thánh chân chính ở

mỗi thế hệ. Nhưng vì những người lãnh đạo hội thánh vào những thời điểm khác nhau đã xa lánh Đức Chúa Trời, Ngài,

Nhiều lần, ông đã nâng đỡ những người khác, những người đã thành lập một giáo hội nối tiếp giáo hội bội đạo trước đó.

Vì vậy, có một dòng kế thừa của các nhà thờ. Điều này không bị gián đoạn, xuyên suốt toàn bộ câu chuyện.

Hội thánh đích thực có những đặc điểm riêng biệt, đó là:

- Giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giê-su (Apoc. 14:12);
- Nó có "tinh thần tiên tri", bao gồm sự tồn tại của các nhà tiên tri của Thiên Chúa giữa các thành viên và hiểu rõ những lời tiên tri trong Kinh thánh sẽ được ứng nghiệm vào thời điểm của chúng (Khải huyền 12:17;19:10);
- Thời gian và hoàn cảnh xuất hiện của nó đã được chỉ ra trong lời tiên tri trong Kinh thánh (ví dụ: Ê-xê-chi-ên 21:25-27; Đa 9:24, 25; Công vụ 8:1-4; Ngày tận thế. 2:4, 5).

Biết được đặc điểm của nó, chúng ta có thể nhận ra nó bất cứ lúc nào. Dòng sự kế thừa của hội thánh chân chính, bao gồm các hội thánh đã được Đức Chúa Trời tôn vinh là nơi lưu giữ ánh sáng lời Chúa vào thời đại tương ứng của chúng, tạo thành "sợi chỉ vàng" của Thiên Chúa cho qua nhiều thế kỷ. Biểu đồ dưới đây trình bày họ theo tên của họ hoặc tên của người đại diện được chỉ định của họ trong kinh Thánh. Một số niên đại cũ hơn (đến Israel) là gần đúng:

O fio de ouro ao longo dos séculos



Hội thánh ngày nay thật sự là Sự vụ Thiên sứ Thứ tư - Cảnh báo Cuối cùng.

Tuy nhiên, lịch sử chứng minh rõ ràng rằng các mục sư và thành viên của nó không có gì để khoe khoang cả. Đúng hơn, họ phải tiếp tục quỹ đạo hiện tại của mình là tìm cách tôn vinh Thiên Chúa trong cuộc đời mình, hạ mình xuống trước mặt Ngài, vâng phục, rao giảng cho thế gian, chịu đựng những đau khổ của Đấng Christ và tin vào Ngài. Vì bất cứ khi nào những người lãnh đạo đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và tự tôn mình lên và ý kiến của họ, được để lại dưới ánh sáng của những tia lửa do chính họ thắp lên. Và cây nến thần thánh lẽ thật đã bị lấy đi khỏi họ và ban cho những kẻ khiêm nhường vui vẻ phục tùng Đức Chúa Trời và làm trọn Ý chí của bạn. Vì vậy, nó đã, đang và sẽ luôn như vậy. Vì thế, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khôn chớ khoe mình về sự khôn ngoan của mình, đừng để kẻ mạnh khoe khoang sức mạnh của mình; Người giàu chớ khoe khoang về sự giàu có của mình, nhưng ai Nếu các người khoe, hãy khoe về điều này: hiểu Ta và biết Ta rằng Ta là Chúa, Đấng làm lòng nhân từ, sự phán xét và công lý trên Trái đất; vì Ta vui thích những điều này, Chúa phán vậy" (Giê-rê-mi 9:23, 24).

"Kính khen Đấng có thể làm được nhiều hơn mọi điều

chúng ta cầu xin hoặc suy nghĩ, tùy theo quyền năng hoạt động bên trong chúng ta, để đạt được vinh quang đó trong hội thánh, qua Chúa Giê-xu Christ, trong mọi thế hệ, mãi mãi. A-men!" (Ê-phê-sô 3:20, 21). Vâng, "với người ngồi trên ngai và Chiên Con, mọi người đều được tạ ơn, tôn trọng, vinh hiển và quyền phép luôn luôn" (Khải Huyền 5:13). Và cầu mong các thành viên và tất cả những ai đến tham gia sự khiêm tốn này chúc vụ tiếp tục làm như vậy cho đến khi Chúa chúng ta trở lại đầy vinh quang là Chúa Giê-xu Christ. Đây là mong muốn chân thành của chúng tôi. Amen!

Chúa phù hộ ba n.

ruột thừa

Thông điệp dựa trên Ezra 7: thông báo về sự phán xét của người sống

... giờ phán xét đã đến ... của người sống

Chúa Giêsu khuyên chúng ta:

"Hãy tra xem Kinh thánh, vì tưởng rằng trong đó có sự sống đời đời, lại chính Kinh thánh làm chứng về ta". Giảng 5:39

Chúa Giêsu nói rằng Kinh Thánh làm chứng cho Ngài. Điều này có nghĩa là tất cả các câu chuyện trong Kinh thánh, từ Sáng thế ký đến Khải huyền, đều tiết lộ một phần công việc của Ngài vì lợi ích của con người trong kế hoạch cứu chuộc. Trong mỗi người trong số họ, chúng ta sẽ tìm thấy một nhân vật có câu chuyện là hình bóng hoặc hình tượng của Chúa Kitô. Cả Kinh thánh đều bày tỏ thân vị của Đấng Christ và công việc của Ngài. Với suy nghĩ này, chúng ta hãy đọc chương 7 của sách Ezra và tìm cách hiểu phần sứ mệnh của Đấng Christ được minh họa ở đó:

"Sau những việc đó, vào đời A-ta-xét-xe, vua Ba-tư, E-xơ-ra con của Sê-ra-gia, chất của A-xa-ria, chất của Hinh-kia... con của A-bi-sua, chất của Phi-nê-a, chất của Ê-lê-a-sa, chất của Thầy tế lễ thượng phẩm Aaron, Ezra này đến từ Babylon." Ê-xơ-ra 7:1-5.

Ezra là hậu duệ của Aaron, thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên trong quá khứ. Aaron đại diện cho Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đích thực - Chúa Giêsu Kitô. Vì là hậu duệ trực tiếp của Aaron nên Ezra thuộc dòng dõi Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, và như vậy đại diện cho Đấng Christ trong công việc của Ngài với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm.

Về Ezra người ta cũng nói:

"Ông là một kinh sư thông thạo Luật pháp Môi-se, do Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ban cho; và theo bàn tay nhân lành của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông ở trên ông, nhà vua đã ban cho ông mọi điều ông yêu cầu..."

Vì E-xơ-ra đã quyết tâm tìm kiếm luật pháp của Đức Giê-hô-va, làm theo và dạy các luật lệ và mạng lệnh của Ngài trong Y-sơ-ra-ên." Ê-xơ-ra 7:6, 10.

Ezra đã quyết tâm tìm kiếm, thực hiện luật pháp và giảng dạy nó. Công việc này cũng là một kiểu công việc của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chu toàn luật pháp của Thiên Chúa (trong Mười Điều Răn) và ngày nay cố gắng dạy chúng ta cách thực hiện điều đó, trong công việc của Ngài với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Trong câu 11 chúng ta đọc:

"Đây là bản sao bức thư vua Artaxerxes gửi cho thầy tế lễ E-xơ-ra, người ghi chép các lời, điều răn và luật lệ của Đức Giê-hô-va về Y-sơ-ra-ên:" E-xơ-ra 7:11

Ezra nhận được một lá thư từ Vua Artaxerxes. Nếu anh ta đại diện cho Chúa Giêsu, thì Vua Artaxerxes đại diện cho ai, và bức thư anh ta gửi cho Ezra có ý nghĩa gì? Hãy đọc câu 12 để hiểu:

"Artaxerxes, vua của các vua, kính gửi thầy tế lễ Ezra, người ghi chép Luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời: Hòa bình trọn vẹn!" Ê-xơ-ra 7:12

Mở đầu bức thư, nhà vua tự nhận mình bằng danh hiệu: "vua của các vị vua". Ai có danh hiệu vua của các vị vua, theo Kinh thánh? Chúng ta hãy đọc trong I Ti-mô-thê 6:15, 16:

"Vua của các vua và Chúa của các chúa; Đấng duy nhất sở hữu sự bất tử, Đấng ngự trong ánh sáng không thể đến gần, Đấng mà chưa ai từng thấy" 1 Ti-mô-thê 6:15, 16

Vua của các vua là Đấng "chưa hề thấy ai". Nhiều người đã nhìn thấy Chúa Giê-su khi Ngài còn ở trên Trái đất, sứ đồ Phao-lô và một số người khác sau khi Ngài thăng thiên. Vậy vị vua của các vị vua này chỉ có thể là Thiên Chúa Cha Trong câu chuyện về Ezra, Artaxerxes đại diện cho Thiên Chúa Cha, sắc lệnh, lá thư ông gửi cho Ezra, sau đó tượng trưng cho sắc lệnh mà Thiên Chúa Cha ban cho Chúa Giêsu. Nghị định này nói gì? Hãy đọc E-xơ-ra 7:13:

"Ta đã ra lệnh rằng trong vương quốc của ta, bất cứ ai trong dân Israel, các thầy tế lễ và người Lê-vi của họ muốn đi cùng các người đến Giê-ru-sa-lem thì phải đi." Ê-xơ-ra 7:13

Đức Chúa Trời phán rằng bất cứ ai trong dân Y-sơ-ra-ên muốn đi cùng Chúa Giê-su lên Giê-ru-sa-lem thì nên đi. Israel của Thiên Chúa ngày nay là ai? Phao-lô nói trong Rô-ma 9:6, 8:

"Và chúng ta đừng nghĩ rằng lời Chúa đã thất bại, bởi vì thực tế không phải tất cả người Israel đều là người Israel... Nghĩa là, những con cái Chúa này không hẳn là con cái xác thịt, nhưng con cái xác thịt phải được coi là con cháu. Hứa nhé." Rô-ma 9:6, 8.

Con cái Israel là những người tin vào Lời Chúa là có quyền năng để thực hiện những gì nó nói. Họ là những người tin vào Lời Chúa và tin, chẳng hạn như khi Chúa phán "phải có ánh sáng", thực tế là có ánh sáng; và rằng khi Người nói: "chỉ có một Thiên Chúa là Cha" (1 Cor. 8:6), Người thực sự đang nói rằng Người là một Người, là Chúa Cha . kể từ ngày Sa-bát, để giữ ngày ấy làm ngày thánh" (Xuất 20:8), những lời này chứa đựng trong chúng quyền năng của Đức Chúa Trời, do Chúa Giê-su ban cho, để biến đổi người nào tin vào chúng thành người giữ ngày Sa-bát, và do đó chúng giữ lễ Ngày Sa-bát bởi đức tin.

Thiên Chúa, trong chiếu chỉ ban cho Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Chúa Giêsu, đã phán rằng ai muốn đi với Ngài lên Giêrusalem thì hãy để người ấy đi. Theo lịch sử, Ngài đi đâu để đi lên Giêrusalem, tuân theo sắc lệnh của Vua Muôn Vua? Chúng ta hãy đọc trong E-xơ-ra 7:9:

"... rời Ba-by-lôn và... đến Giê-ru-sa-lem" E-xơ-ra 7:9.

Ezra rời Babylon. Nó tượng trưng cho việc Chúa Kitô, Thượng tế của chúng ta, nhận lệnh từ "Vua của các vua", từ Thiên Chúa Cha, để hướng dẫn dân chúng trên hành trình từ Babylon đến Giêrusalem. Trong quá khứ,

Ba-by-lôn là một dân thờ hình tượng, thờ thần giả, ba ngôi. Đối với cô ấy thuộc về vị vua kiêu hãnh đã nói:

"Đây chẳng phải là Ba-by-lôn vĩ đại mà ta đã xây dựng cho hoàng gia, bằng sức mạnh to lớn và vinh quang của bộ hạ sao?" Đa-ni-ên 4:30.

Vị vua kiêu hãnh Nebuchadnezzar là biểu tượng của lòng kiêu hãnh, tình yêu dành cho "cái tôi" tồn tại ở người Babylon. Áp dụng câu chuyện vào thời đại của chúng ta, chúng ta thấy rằng Chúa Giê-su, người mà Ezra tiêu biểu, nhận được lệnh từ Thiên Chúa để dẫn dắt bất cứ ai mà Ngài muốn từ bỏ việc tôn thờ "Chúa Ba Ngôi", một học thuyết của người Babylon, và hoàn toàn từ bỏ "cái tôi", và đến trạng thái tâm linh của một cư dân ở Jerusalem. Chúa Giê-su có sứ mệnh dẫn dắt những người như chúng ta từ bỏ niềm tin vào tà thần, ba ngôi và cả cái "TỰ" nữa, để được coi là cư dân Giêrusalem của Thiên Chúa.

Phao-lô nói rằng họ đến từ Giê-ru-sa-lem, thành phố trên trời, những người được Đấng Christ giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi, đã từ bỏ mọi giáo lý ngoại giáo và cả bản thân mình, để Chúa Giê-su ngự trị trong lòng họ:

"Nhưng Giêrusalem phía trên là TỰ DO (thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi, chết đối với TỰ TIN), là mẹ của chúng ta. Và vì vậy, hỡi anh em, chúng ta là con cái. của người tự do." Ga-la-ti 4:26, 31.

Trong sắc lệnh được trình bày trong Ezra 7, Thiên Chúa, Chúa Cha, ra lệnh cho Chúa Giê-su, người mà Ezra tiêu biểu, đưa những ai mong muốn từ tình trạng tâm linh của Babylon đến tình trạng tâm linh của Jerusalem. Và, trong thư, Thiên Chúa nói: "Ai muốn đi với các con lên Giêrusalem, thì hãy đi" Ezra 7:13. Bất cứ ai muốn đều có thể đi theo Chúa Giê-su, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, để Ngài loại bỏ học thuyết "Ba Ngôi" của người Ba-by-lôn khỏi tâm trí chúng ta, và hoàn toàn phó thác BẢN THÂN cho NGÀI, được Ngài giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Đức Chúa Trời còn ra lệnh cho Chúa Giê-su làm gì nữa, theo thứ tự này từ E-xơ-ra 7?

Chúng ta hãy đọc trong E-xơ-ra 7:14:

"Vị vua và bảy cố vấn của ông truyền lệnh cho các ông phải điều tra về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, chiếu theo luật pháp của Đức Chúa Trời các ông đã có trong tay các ông" E-xơ-ra 7:14.

Đức Chúa Trời ra lệnh cho Chúa Giê-su, do Ezra đại diện, thực hiện ĐIỀU TRA, tức là ĐIỀU TRA.

Điều này có nhắc nhở chúng ta điều gì không? Chúa Giê-su, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, đã thực hiện, kể từ năm 1844, một CUỘC ĐIỀU TRA trong sách về tất cả những người một ngày nào đó đã chấp nhận Ngài, và mỗi người đang bị phán xét bởi việc làm của họ. Chúng ta biết rằng sự phán xét bắt đầu từ những người chết công bình. Tuy nhiên, đến một lúc nào đó, anh ấy chuyển sang các trường hợp của người sống.

Trong sắc lệnh này của Ezra 7, mệnh lệnh được ban cho anh ta là ĐIỀU TRA các trường hợp sống hay của người chết? Chúng ta hãy đọc câu 25 và 26:

"Hỡi Ezra, bạn, theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời bạn, mà bạn sở hữu, hãy bổ nhiệm các quan tòa và thẩm phán để xét xử tất cả những người bên kia sông Euphrates, tất cả những người biết luật pháp của Đức Chúa Trời bạn, và những người không biết chúng, ai để họ biết. Ai không tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời và luật pháp của nhà vua, sẽ bị kết án tử hình, lưu đày, tịch thu tài sản hoặc bỏ tù." Ê-xơ-ra 7:25, 26

Văn bản cho thấy rằng Ezra được lệnh xét xử những người "biết" luật pháp và "công bố" luật pháp của nhà vua cho những người không biết chúng. Vì Kinh Thánh nói rõ ràng rằng người chết không biết gì và không tham gia vào những việc xảy ra dưới ánh mặt trời (Truyền đạo 9:5), nên chúng ta thấy rằng mệnh lệnh được đưa ra trong

Ezra 7 nói về những người còn sống. Đó là lệnh cho Chúa Giê-su xét xử kẻ sống.

Sau đó, chúng ta hiểu rằng, trong sắc lệnh này, mệnh lệnh của Thiên Chúa Cha được nêu gương để buộc Chúa Giê-su bắt đầu công việc phán xét, trên trời, những thành phần dân Thiên Chúa, dân Israel hiện đại của Thiên Chúa, những người còn sống. Nói cách khác, sắc lệnh dành cho Chúa Giê-su để bắt đầu cuộc phán xét kẻ sống.

Khi nào sắc lệnh này được ban hành trên trời? Điều chắc chắn là quan trọng là chúng tôi phải trả lời câu hỏi này, bởi vì theo phán quyết này, trường hợp của chúng tôi sẽ được quyết định mãi mãi. Thánh Phaolô cho chúng ta hiểu rằng những ai nghiên cứu và tuân theo Lời Thiên Chúa sẽ biết khi nào thì giờ phán xét kẻ sống sẽ đến, như ngài nói: “nhưng anh em không còn ở trong bóng tối nữa, hầu cho ngày ấy đến như một cơn bão. kẻ trộm” (I Thess. 5:4). Để tìm câu trả lời, chúng ta hãy đọc Ê-xơ-ra 7:8, 9:

“Ezra đến Jerusalem vào tháng năm, năm thứ bảy đời vua này; vì vào ngày mồng một tháng giêng, ông rời Ba-by-lôn, và vào ngày mồng một tháng năm, ông đến Giê-ru-sa-lem, theo bàn tay nhân lành của Đức Chúa Trời dành cho ông.” Ê-xơ-ra 7:8, 9.

Ezra rời Jerusalem, để thực hiện mệnh lệnh, vào năm THỨ BẢY của Vua Artaxerxes (Đức Chúa Cha). Vào năm thứ bảy, Thiên Chúa ra lệnh cho Chúa Giêsu bắt đầu điều tra các trường hợp của người sống.

Năm nay là gì? Đức Chúa Trời là Đấng hiển trị từ đời đời và sẽ tiếp tục hiển trị đến đời đời. Vì vậy, thật vô nghĩa khi chúng ta hiểu rằng năm THỨ BẢY của Đức Chúa Trời tương ứng với năm thứ bảy mà Ngài bắt đầu trị vì. Vậy thì làm sao chúng ta có thể hiểu năm “thứ bảy” dành cho Thiên Chúa? Kinh Thánh nói về sự cai trị của Đức Chúa Trời như sau:

“Mây và bóng tối bao quanh Ngài, công lý và sự phán xét là nền tảng của ngài Ngài.” Thi Thiên 97:2. Ngài vàng, tức chính phủ của Đức Chúa Trời, dựa trên CÔNG LÝ và sự phán xét. Công lý là gì? Chúng ta tìm thấy trong Thi Thiên 119:172: “Mọi điều răn của Ngài đều là công bình”. Đức Chúa Trời cai trị vũ trụ thông qua luật pháp của Ngài; Đó là lý do tại sao Kinh thánh nói rằng CÔNG LÝ và sự phán xét là nền tảng của ngài Ngài. Vì vậy, năm thứ bảy của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong luật pháp của Ngài.

Khi đọc Mười Điều Răn, chúng ta không thấy đề cập đến năm thứ bảy theo nghĩa đen.

Tuy nhiên, chúng ta thấy đề cập đến “ngày thứ bảy” nghỉ ngơi. Và đối với Thiên Chúa, một ngày tiên tri cũng tương đương với một năm, như đã viết: “mỗi ngày tượng trưng cho một năm” (Ds 14:34).

Vì vậy, khái niệm năm thứ bảy, hay năm nghỉ phép, được ngầm định trong luật Mười Điều Răn. Và khi chúng ta nghiên cứu sách Phục Truyền Luật Lệ Ký, là sách giải thích chi tiết các điều răn của luật, chúng ta thấy rằng ở đó Thiên Chúa trình bày năm thứ bảy là năm sa-bát: “vào năm thứ bảy, sẽ có một ngày Sa-bát trọng thể để nghỉ ngơi”. xứ là ngày Sa-bát kính Đức Giê-hô-va; Người không được gieo ruộng, cũng không được tĩa vườn nho của mình.” Lê-vi 25:4

Đức Chúa Trời phán rằng một công việc khác cũng nên được thực hiện trong năm nghỉ phép, và điều này có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của chúng ta:

“Cứ sau mỗi bảy năm, bạn sẽ thuyên giảm. Vậy thì đây là cách chuộc lỗi: chủ nợ nào cho hàng xóm vay một thứ gì đó sẽ trả lại những gì mình đã cho vay; người ấy sẽ không đòi hỏi điều đó từ người lân cận hay anh em mình, vì sự tha thứ của CHÚA đã được công bố.

Bạn có thể đòi nó từ một người lạ, nhưng bất cứ thứ gì bạn có thuộc sở hữu của anh trai bạn, bạn sẽ phải trả lại... Khi một trong những anh em của bạn, một người đàn ông hay phụ nữ Do Thái, bị bán cho bạn, anh ta sẽ phục vụ bạn trong sáu năm, nhưng trong thứ bảy, bạn sẽ sa thải anh ta.” Phục truyền luật lệ ký 15:1-3, 12.

Đức Chúa Trời đã xác định rằng có hai điều sẽ xảy ra vào năm tha thứ:

- 1 - Xin cho dân Israel được tha nợ;
- 2 - Rằng những người dân Israel từng là nô lệ đã được giải phóng.

Hiểu được hai đặc điểm này, chúng ta có thể xác định được năm Sa-bát trong quá khứ diễn ra khi nào, và từ đó biết được năm thứ bảy ở thời đại chúng ta là năm nào, năm ban hành lệnh bắt đầu phán xét người sống. Trong sách Luca, chương 4, chúng ta thấy đề cập đến năm Sabát, năm mà sự tự do được công bố cho những người bị giam cầm của dân Israel:

“Khi đến Nazareth, nơi ngài lớn lên, ngài vào hội đường vào một ngày Thứ Bảy, theo thói quen, và đứng dậy đọc sách.

17 Họ trao cho Ngài cuốn sách tiên tri Ê-sai. Ngài mở sách ra, thấy có chép rằng:

18 Thánh Linh của Chúa ngự trên tôi, vì Ngài đã xức dầu cho tôi để rao giảng tin mừng cho người nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị áp bức được tự do,

19 và công bố năm hồng ân của Chúa.

20 Ngài gấp sách lại, trả lại cho người phục vụ rồi ngồi xuống; và mọi người trong hội đường đều dán mắt vào Ngài.

21 Đức Giêsu nói với họ: Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe." Lu-ca 4:16-21.

Chúa Giêsu, vào ngày được nêu trong đoạn văn trên, đã đọc lời tiên tri nói rằng "Thánh Thần của Chúa. đã xức dầu cho tôi. để GIẢI PHÓNG NHỮNG NGƯỜI BỊ TỒN TẠI". Công việc này đã được định hình trước vào năm nghỉ phép, năm thứ bảy. Rồi Chúa Giêsu nói: "Hôm nay lời tiên tri này đã ứng nghiệm". Năm Chúa Giêsu đọc sách Isai là năm nghỉ phép, năm thứ bảy.

Năm mà Chúa Giêsu nói: "Hôm nay lời tiên tri này đã ứng nghiệm", là năm nghỉ lễ bắt đầu từ năm 26 và kết thúc vào năm 27 sau Công nguyên. Từ đó trở đi, để biết năm nghỉ phép trong thời đại chúng ta là gì, chúng ta chỉ cần đếm cứ bảy năm một lần cho đến khi chúng ta đạt đến thời đại của mình. Sau đó, chúng tôi đi đến kết luận rằng một năm nghỉ phép bắt đầu vào năm 2000 và kết thúc vào năm 2001, và những năm nghỉ phép khác lần lượt diễn ra vào năm 2007-2008 và 2014-2015.

Như chúng ta đã thấy từ lời tiên tri, đó là vào năm thứ bảy, Thiên Chúa ra lệnh cho Chúa Giêsu bắt đầu phán xét kẻ sống. Nhưng điều này sẽ diễn ra vào năm nghỉ lễ nào? Để biết, chỉ cần nhớ rằng lịch sử lặp lại: "cái gì đã có, cái này sẽ có; và những gì đã được thực hiện, điều đó sẽ được thực hiện lại; đến nỗi chẳng có điều gì mới mẻ dưới ánh mặt trời" (Truyền đạo 1:9). Người Do Thái là kho chứa lễ thật về ngày Sa-bát. Theo sắc lệnh của Artaxerxes, người Do Thái được phép trở lại Jerusalem và tuân giữ Mười Điều Răn của Thiên Chúa, thiết lập lại sự thờ phượng chân chính:

"Ta đã ra lệnh rằng trong vương quốc của ta, mọi người dân Israel, các thầy tế lễ và người Lê-vi của họ, những ai muốn đi cùng các người đến Giê-ru-sa-lem, phải đi... theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời các người mà các người sở hữu." , bổ nhiệm các thẩm phán và thẩm phán, những người sẽ xét xử tất cả những người bên kia sông, cho tất cả những ai biết luật pháp của Đức Chúa Trời của bạn; còn ai chưa biết thì người sẽ dạy họ. Còn ai không tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời người và luật pháp của vua thì sẽ bị xét xử ngay lập tức" E-xơ-ra 7:14, 25, 26.

Trên thực tế, điều này có nghĩa là tái lập sự thờ phượng thật. Người Do Thái đã học thuyết độc thần trong Kinh thánh và thờ phượng một Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, như có viết: "Hãy nghe Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là một" (Phục truyền 6:4).

Trong thời điểm hiện tại, lịch sử nên lặp lại: một dân tộc được gọi là những người giữ ngày Sabát sẽ được kêu gọi trở lại thờ phượng Thiên Chúa thật qua Chúa Giêsu. Noi gương những gì Ezra đã làm trong quá khứ, Ngài sẽ bổ nhiệm "các quan tòa và thẩm phán", những người rao giảng phúc âm trong thời hiện tại, để mọi người đều biết "luật pháp của Đức Chúa Trời". Và những người không biết, "họ sẽ được dạy". Trong những thập kỷ gần đây, người Do Thái đã bị áp đảo bởi những người Cơ Đốc Phục Lâm, những người đã trở thành nhóm giữ ngày Sabát lớn nhất trên Trái đất. Sau đó, giống như trong quá khứ, từ họ sẽ xuất hiện những tôi tớ của Đức Chúa Trời được Đấng Christ ủy nhiệm để dạy thế giới quay trở lại thuyết độc thần - thờ phượng Chúa Cha là Đức Chúa Trời duy nhất. Như Kinh Thánh dạy: "Tuy nhiên, đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa là Cha". (I Cô-rinh-tô 8:6).

Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm, mặc dù ban đầu là độc thần, nhưng sau đó, vào năm 1931, đã đưa Chúa Ba Ngôi vào niềm tin của họ. Điều này có thể dễ dàng được chứng minh bằng cách đọc niên giám của giáo phái. Tuy nhiên, 70 năm sau, vào năm 2001, Chúa đã thúc đẩy một cuộc nổi dậy ở một số vùng trong nước.

thế giới, nơi các thành viên của giáo phái đã phá bỏ sự thờ phượng sai lầm và tuyên bố cần phải quay lại thờ phượng Đức Chúa Trời duy nhất, Đức Chúa Cha. Năm nay đã trở thành một cột mốc lịch sử đối với tất cả những ai được Đức Chúa Trời chạm đến đã sống qua trải nghiệm này. Những gì được báo trước trong sách Ezra đã được ứng nghiệm - bởi vì, như chúng ta đã thấy, năm 2000 - 2001 là năm nghỉ phép. Họ rao giảng thông điệp, nhấn mạnh đến sự thờ phượng thật. Nhưng nó bao gồm cả thông báo về sự phán xét sắp đến:

"Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; và thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước" (Khải Huyền 14:7).

Thông điệp này còn vang vọng cho đến ngày nay. "Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã yêu bóng tối hơn ánh sáng, vì việc làm của họ là xấu xa" (Ga 3,19). Vì vậy, người sống đã bị phán xét rồi. Số phận của mỗi người được quyết định bằng việc chấp nhận hay từ chối thông điệp này.

Năm Sa-bát là năm xóa hết nợ nần và được tha vĩnh viễn. Công việc tha thứ này, vào năm thứ bảy, tiêu biểu cho sự tha thứ thực sự được hoàn thành trên thiên đàng. Món nợ thực sự là món nợ tội lỗi, vì chúng ta đọc trong Rô-ma 6:23: "tiền công của tội lỗi là sự chết". Khi Đấng Christ phân tích trường hợp của bạn, Ngài sẽ có thể xóa tội lỗi của bạn mãi mãi hoặc tuyên án tử hình vĩnh viễn. Chúa Giêsu sẽ nói gì khi cuốn sách của ông được xem xét? Cầu mong chúng ta được chấp thuận khi tên của chúng ta được truyền đi và chú ý đến lời khuyên của James:

"Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; nhưng hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Chúa thì Ngài sẽ đến gần bạn. Hãy thanh tẩy đôi tay của bạn, hỡi những kẻ tội lỗi; và hỡi những kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy tâm hồn mình. Đau buồn, than thở và khóc. Hãy để tiếng cười của bạn biến thành tiếng khóc, niềm vui của bạn biến thành nỗi buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa thì Ngài sẽ nhắc anh em lên." Gia-cơ 4:7-10.

Mong rằng tất cả chúng ta đều lưu ý đến lời khuyên này để được chấp nhận trong sự phán xét của Chúa. Amen.

Bạn có muốn tìm hiểu thêm về cách được tha bổng trong sự phán xét của người sống và cứu rỗi linh hồn mình không? Vào trong liên hệ:

Bộ thiên thần thứ tư - Cảnh báo cuối cùng

WhatsApp: (+55) 41 99509 8425

advertenciafinal.com.br

email: contato@advertenciafinal

youtube.com/tvadvertenciafinal

Facebook: Ministryioadvertenciafinal